PARK KIARA

PARKCITY HANOI

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

Nhà bảo vệ

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

Lối vào

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

Bể bơi ngoài trời

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

Sảnh chính

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

Căn Dual Key - Phòng khách & Phòng ăn

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

Khu nướng BBQ

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

Khu yoga ngoài trời

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

Khu bể bơi ngoài trời

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

PARK
KIARA
PARKCITY HANOI

Bản đồ vị trí

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

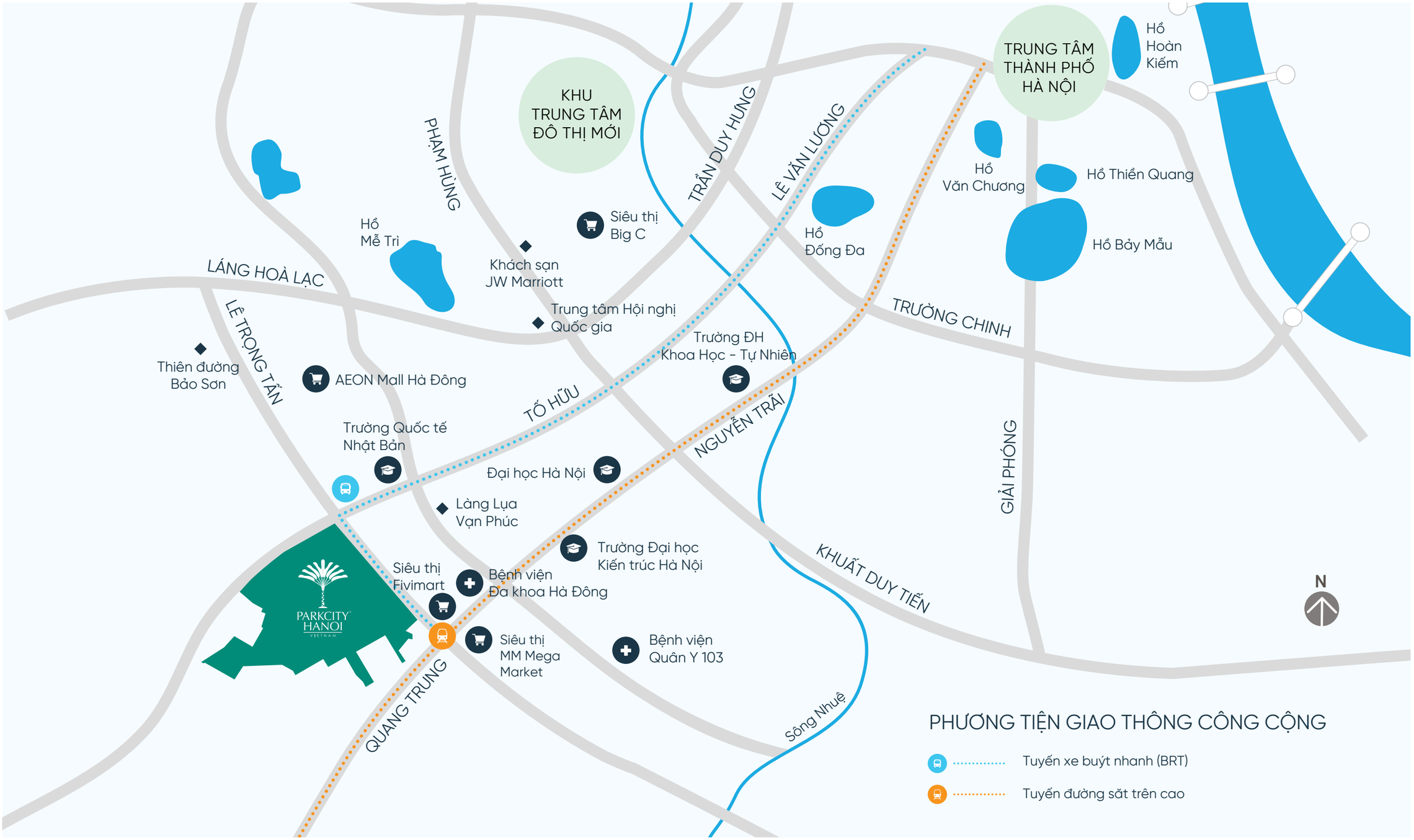

Bản đồ vị trí

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

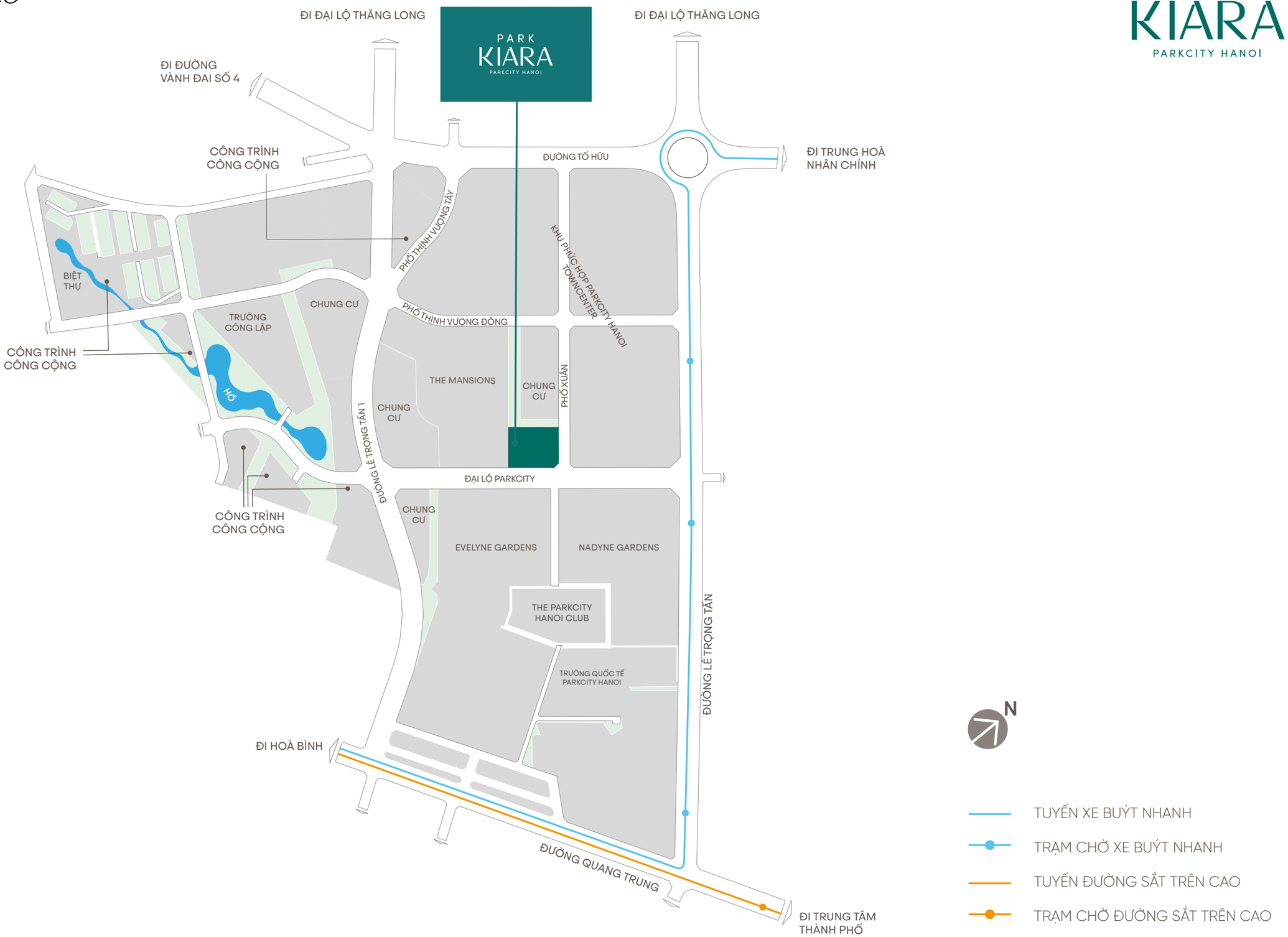

Sơ đồ mặt bằng tiện ích

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

THÔNG TIN DỰ ÁN

TỔNG DIỆN TÍCH
7,301 m^2

TỔNG SỐ TẦNG
31

TỔNG SỐ CĂN
432 căn

SỐ CĂN MỖI SÀN
Toà 1 - 9 căn
Toà 2 - 8 căn

TẦNG 1

1. Nhà Bảo Vệ
2. Lối Vào
3. Đường Đi Bộ

TẦNG 4

4. Sảnh Thang Máy
5. Bể Bơi Ngoài Trời
6. Bể Bơi Trẻ Em
7. Lounge
8. Khu Đọc Sách Ngoài Trời
9. Thư Viện

TẦNG 4

10. Phòng Sinh Hoạt Chung
11. Khu Vui Chơi
12. Sân Chơi Ngoài Trời
13. Lounge Ngoài Trời
14. Khu Nướng BBQ
15. Khu Vườn Thiền
16. Khu Thể Thao Ngoài Trời
17. Phòng Gym
18. Khu Yoga Ngoài Trời
19. Phòng Thay Đồ
20. Vệ Sinh

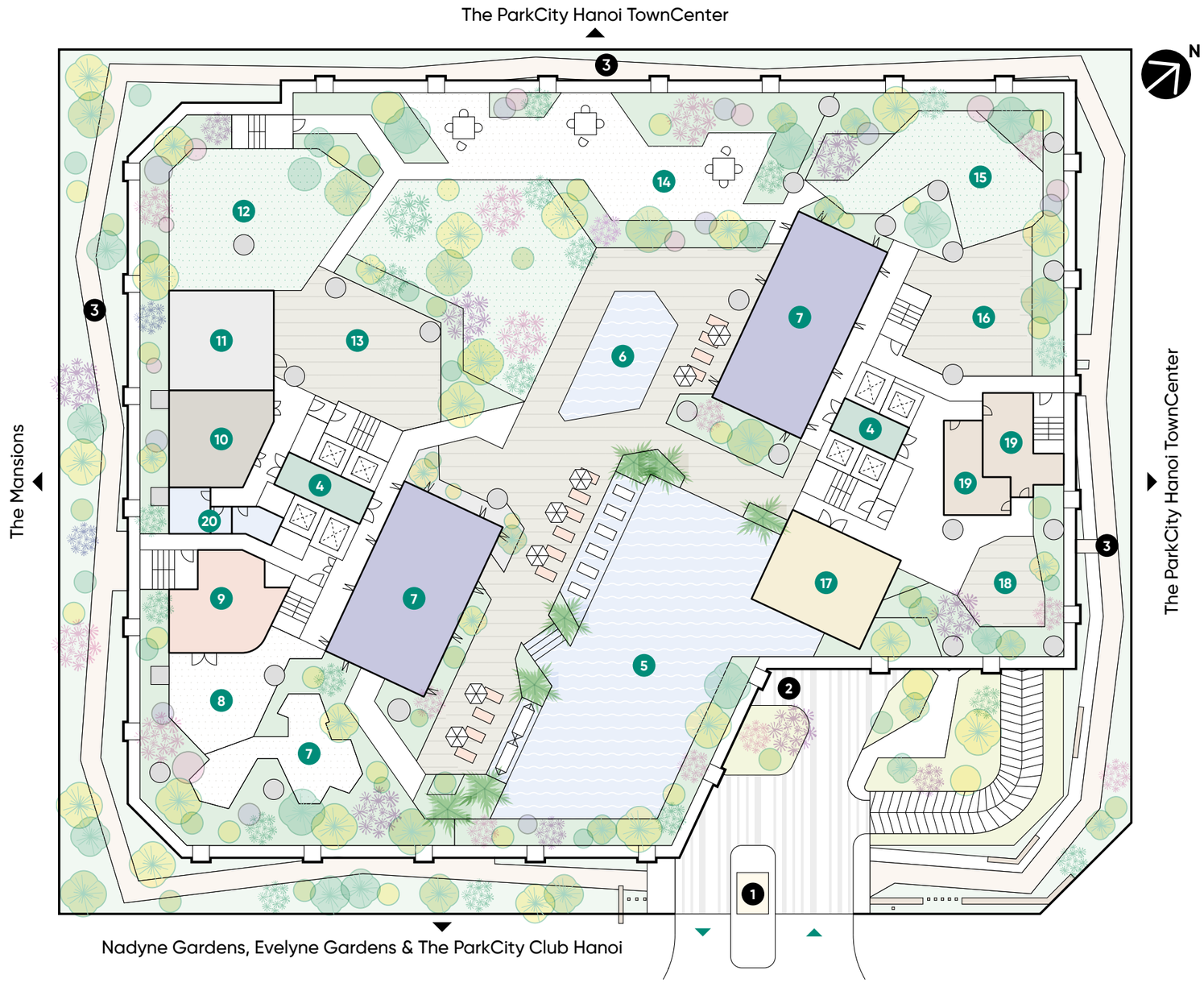

Sơ đồ mặt bằng

MẶT BẰNG ĐIỂN HÌNH 5-29

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

THÔNG TIN DỰ ÁN

TỔNG DIỆN TÍCH
7,301 m^2

TỔNG SỐ TẦNG
31

TỔNG SỐ CĂN
432 căn

SỐ CĂN MỖI SÀN
Toà 1 - 9 căn
Toà 2 - 8 căn

TẦNG 1

1. Nhà Bảo Vệ
2. Lối Vào
3. Đường Đi Bộ

TẦNG 4

4. Sảnh Thang Máy
5. Bể Bơi Ngoài Trời
6. Bể Bơi Trẻ Em
7. Lounge
8. Khu Đọc Sách Ngoài Trời
9. Thư Viện

TẦNG 4

10. Phòng Sinh Hoạt Chung
11. Khu Vui Chơi
12. Sân Chơi Ngoài Trời
13. Lounge Ngoài Trời
14. Khu Nướng BBQ
15. Khu Vườn Thiền
16. Khu Thể Thao Ngoài Trời
17. Phòng Gym
18. Khu Yoga Ngoài Trời
19. Phòng Thay Đồ
20. Vệ Sinh

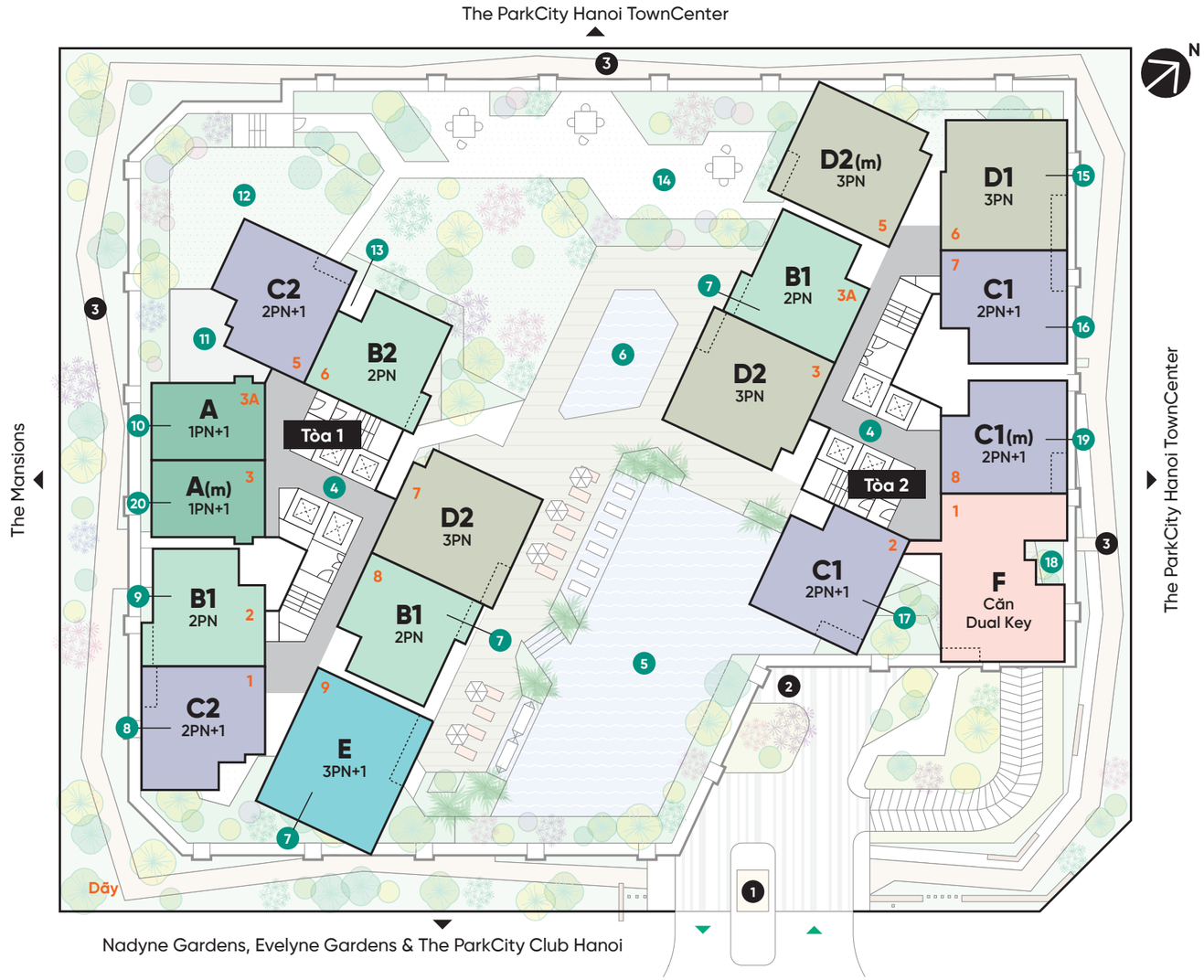

Loại	Tòa 1	Tòa 2	Tổng Số Căn	Số Phòng Ngủ	Diện Tích Thông Thuỷ
A	48	-	48	1 Phòng Ngủ + 1	60,49 m^2
B	74	25	99	2 Phòng Ngủ	81,83 - 82,47 m^2
C	51	75	126	2 Phòng Ngủ + 1	90,12 - 99,40 m^2
D	22	72	94	3 Phòng Ngủ	107,66 - 111,41 m^2
E	25	-	25	3 Phòng Ngủ + 1	127,25 m^2
F (Căn Dual Key)	-	24	24	3 Phòng Ngủ + 1	135,19 m^2

Sơ đồ mặt bằng

TẦNG 30-31

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

THÔNG TIN DỰ ÁN

TỔNG DIỆN TÍCH
7,301 m^2

TỔNG SỐ TẦNG
31

TỔNG SỐ CĂN
432 căn

SỐ CĂN MỖI SÀN
Toà 1 - 9 căn
Toà 2 - 8 căn

TẦNG 1

1. Nhà Bảo Vệ
2. Lối Vào
3. Đường Đi Bộ

TẦNG 4

4. Sảnh Thang Máy
5. Bể Bơi Ngoài Trời
6. Bể Bơi Trẻ Em
7. Lounge
8. Khu Đọc Sách Ngoài Trời
9. Thư Viện

TẦNG 4

10. Phòng Sinh Hoạt Chung
11. Khu Vui Chơi
12. Sân Chơi Ngoài Trời
13. Lounge Ngoài Trời
14. Khu Nướng BBQ
15. Khu Vườn Thiền
16. Khu Thể Thao Ngoài Trời
17. Phòng Gym
18. Khu Yoga Ngoài Trời
19. Phòng Thay Đồ
20. Vệ Sinh

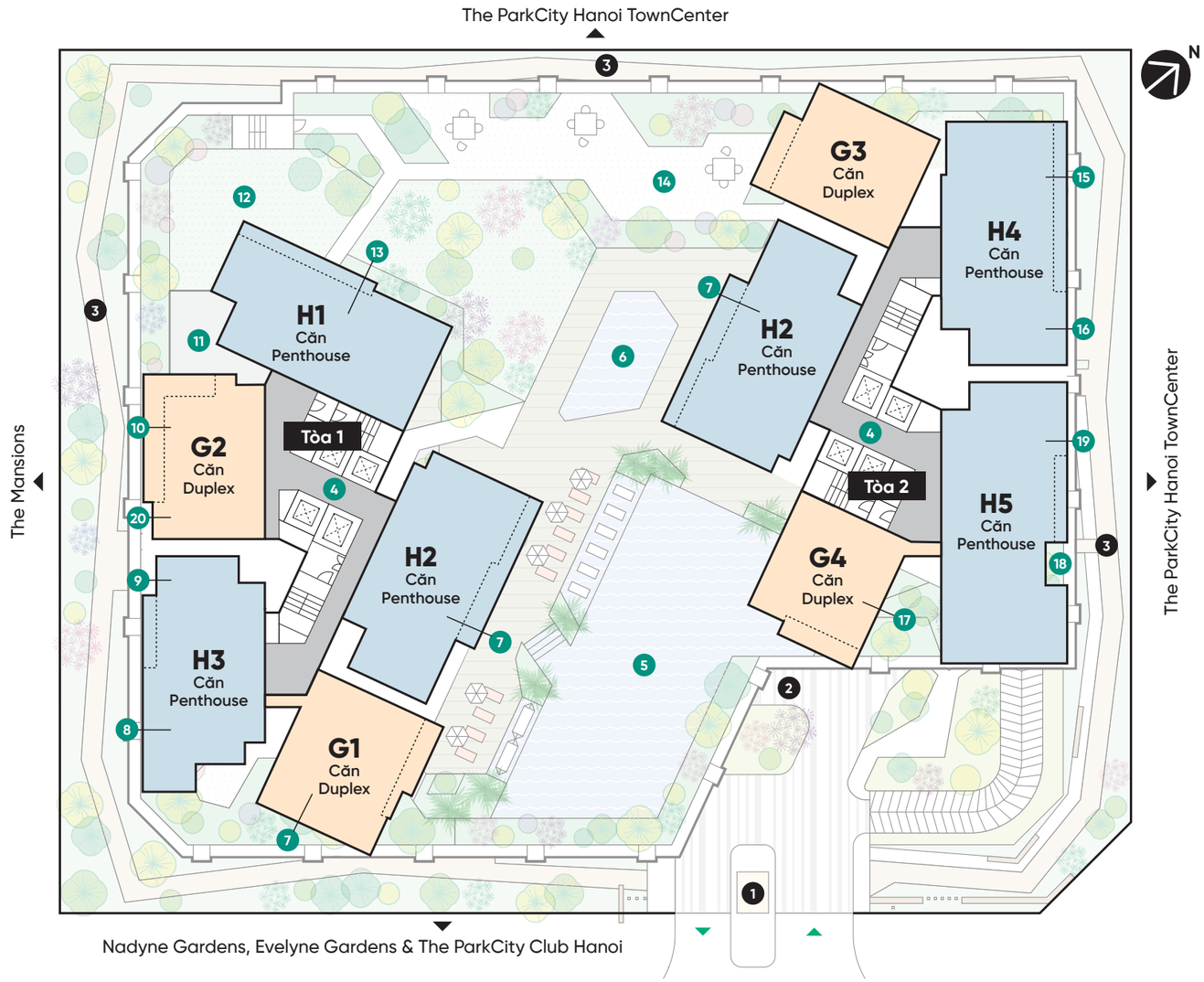

Loại	Tòa 1	Tòa 2	Tổng Số Căn	Số Phòng Ngủ	Diện Tích Thông Thuỷ
G (Căn Duplex)	2	2	4	3-4 Phòng Ngủ + 1	191,34 - 232,96 m^2
H (Căn Penthouse)	6	6	12	4 Phòng Ngủ + 1	180,86 - 232,61 m^2
	228	204	432		

Mặt bằng phân bố căn hộ

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

TÒA 1

The Mansions				The ParkCity Hanoi TownCenter		Nadyne Gardens, Evelyne Gardens & The ParkCity Club Hanoi			
TN	TN	TN	TN	TB	ĐB	ĐB	ĐB	ĐB	Hướng
C2/H3	**B1**	**A(m)/G2**	**A/C3**	**C2/H1**	**B2**	**D2/H2**	**B1**	**E/G1**	**Loại**
PK/T1/31/1/H3 180.86 m²		PK/T1/30/2/G2 232.96 m²		PK/T1/31/3/H1 184.35 m²		PK/T1/31/3A/H2 195.13 m²		PK/T1/30/5/G1 229.03 m²	Tầng 31
PK/T1/30/1/H3 180.86 m²				PK/T1/30/3/H1 184.35 m²		PK/T1/30/3A/H2 195.13 m²			Tầng 30
1	2	3	3A	5	6	7	8	9	Dãy
PK/T1/29/1/C2 92.99 m²	PK/T1/29/2/B1 82.47 m²	PK/T1/29/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/29/3A/A 60.49 m²	PK/T1/29/5/C2 92.99 m²	PK/T1/29/6/B2 81.83 m²	PK/T1/29/7/D2 107.66 m²	PK/T1/29/8/B1 82.01 m²	PK/T1/29/9/E 127.25 m²	Tầng 29
PK/T1/28/1/C2 92.99 m²	PK/T1/28/2/B1 82.47 m²	PK/T1/28/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/28/3A/A 60.49 m²	PK/T1/28/5/C2 92.99 m²	PK/T1/28/6/B2 81.83 m²	PK/T1/28/7/D2 107.66 m²	PK/T1/28/8/B1 82.01 m²	PK/T1/28/9/E 127.25 m²	Tầng 28
PK/T1/27/1/C2 92.99 m²	PK/T1/27/2/B1 82.47 m²	PK/T1/27/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/27/3A/A 60.49 m²	PK/T1/27/5/C2 92.99 m²	PK/T1/27/6/B2 81.83 m²	PK/T1/27/7/D2 107.66 m²	PK/T1/27/8/B1 82.01 m²	PK/T1/27/9/E 127.25 m²	Tầng 27
PK/T1/26/1/C2 92.99 m²	PK/T1/26/2/B1 82.47 m²	PK/T1/26/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/26/3A/A 60.49 m²	PK/T1/26/5/C2 92.99 m²	PK/T1/26/6/B2 81.83 m²	PK/T1/26/7/D2 107.66 m²	PK/T1/26/8/B1 82.01 m²	PK/T1/26/9/E 127.25 m²	Tầng 26
PK/T1/25/1/C2 92.99 m²	PK/T1/25/2/B1 82.47 m²	PK/T1/25/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/25/3A/A 60.49 m²	PK/T1/25/5/C2 92.99 m²	PK/T1/25/6/B2 81.83 m²	VƯỜN TRÊN KHÔNG	PK/T1/25/7/B1 82.01 m²	PK/T1/25/8/E 127.25 m²	Tầng 25
PK/T1/24/1/C2 92.99 m²	PK/T1/24/2/B1 82.47 m²	PK/T1/24/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/24/3A/A 60.49 m²	PK/T1/24/5/C2 92.99 m²	PK/T1/24/6/B2 81.83 m²		PK/T1/24/7/B1 82.01 m²	PK/T1/24/8/E 127.25 m²	Tầng 24
PK/T1/23/1/C2 92.99 m²	PK/T1/23/2/B1 82.47 m²	PK/T1/23/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/23/3A/A 60.49 m²	PK/T1/23/5/C2 92.99 m²	PK/T1/23/6/B2 81.83 m²		PK/T1/23/7/B1 82.01 m²	PK/T1/23/8/E 127.25 m²	Tầng 23
PK/T1/22/1/C2 92.99 m²	PK/T1/22/2/B1 82.47 m²	PK/T1/22/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/22/3A/A 60.49 m²	PK/T1/22/5/C2 92.99 m²	PK/T1/22/6/B2 81.83 m²	PK/T1/22/7/D2 107.66 m²	PK/T1/22/8/B1 82.01 m²	PK/T1/22/9/E 127.25 m²	Tầng 22
PK/T1/21/1/C2 92.99 m²	PK/T1/21/2/B1 82.47 m²	PK/T1/21/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/21/3A/A 60.49 m²	PK/T1/21/5/C2 92.99 m²	PK/T1/21/6/B2 81.83 m²	PK/T1/21/7/D2 107.66 m²	PK/T1/21/8/B1 82.01 m²	PK/T1/21/9/E 127.25 m²	Tầng 21
PK/T1/20/1/C2 92.99 m²	PK/T1/20/2/B1 82.47 m²	PK/T1/20/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/20/3A/A 60.49 m²	PK/T1/20/5/C2 92.99 m²	PK/T1/20/6/B2 81.83 m²	PK/T1/20/7/D2 107.66 m²	PK/T1/20/8/B1 82.01 m²	PK/T1/20/9/E 127.25 m²	Tầng 20
PK/T1/19/1/C2 92.99 m²	PK/T1/19/2/B1 82.47 m²	PK/T1/19/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/19/3A/A 60.49 m²	PK/T1/19/5/C2 92.99 m²	PK/T1/19/6/B2 81.83 m²	PK/T1/19/7/D2 107.66 m²	PK/T1/19/8/B1 82.01 m²	PK/T1/19/9/E 127.25 m²	Tầng 19
PK/T1/18/1/C2 92.99 m²	PK/T1/18/2/B1 82.47 m²	PK/T1/18/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/18/3A/A 60.49 m²	PK/T1/18/5/C2 92.99 m²	PK/T1/18/6/B2 81.83 m²	PK/T1/18/7/D2 107.66 m²	PK/T1/18/8/B1 82.01 m²	PK/T1/18/9/E 127.25 m²	Tầng 18
PK/T1/17/1/C2 92.99 m²	PK/T1/17/2/B1 82.47 m²	PK/T1/17/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/17/3A/A 60.49 m²	PK/T1/17/5/C2 92.99 m²	PK/T1/17/6/B2 81.83 m²	PK/T1/17/7/D2 107.66 m²	PK/T1/17/8/B1 82.01 m²	PK/T1/17/9/E 127.25 m²	Tầng 17
PK/T1/16/1/C2 92.99 m²	PK/T1/16/2/B1 82.47 m²	PK/T1/16/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/16/3A/A 60.49 m²	PK/T1/16/5/C2 92.99 m²	PK/T1/16/6/B2 81.83 m²	PK/T1/16/7/D2 107.66 m²	PK/T1/16/8/B1 82.01 m²	PK/T1/16/9/E 127.25 m²	Tầng 16
PK/T1/15/1/C2 92.99 m²	PK/T1/15/2/B1 82.47 m²	PK/T1/15/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/15/3A/A 60.49 m²	PK/T1/15/5/C2 92.99 m²	PK/T1/15/6/B2 81.83 m²	PK/T1/15/7/D2 107.66 m²	PK/T1/15/8/B1 82.01 m²	PK/T1/15/9/E 127.25 m²	Tầng 15
PK/T1/12B/1/C2 92.99 m²	PK/T1/12B/2/B1 82.47 m²	PK/T1/12B/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/12B/3A/A 60.49 m²	PK/T1/12B/5/C2 92.99 m²	PK/T1/12B/6/B2 81.83 m²	PK/T1/12B/7/D2 107.66 m²	PK/T1/12B/8/B1 82.01 m²	PK/T1/12B/9/E 127.25 m²	Tầng 12B
PK/T1/12A/1/C2 92.99 m²	KHU PHÒNG TRÁNH HỎA HOẠN		PK/T1/12A/2/C3 92.63 m²	PK/T1/12A/3/C2 92.99 m²	PK/T1/12A/3A/B2 81.83 m²	PK/T1/12A/5/D2 107.66 m²	PK/T1/12A/6/B1 82.01 m²	PK/T1/12A/7/E 127.25 m²	Tầng 12A
PK/T1/12/1/C2 92.99 m²	PK/T1/12/2/B1 82.47 m²	PK/T1/12/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/12/3A/A 60.49 m²	PK/T1/12/5/C2 92.99 m²	PK/T1/12/6/B2 81.83 m²	PK/T1/12/7/D2 107.66 m²	PK/T1/12/8/B1 82.01 m²	PK/T1/12/9/E 127.25 m²	Tầng 12
PK/T1/11/1/C2 92.99 m²	PK/T1/11/2/B1 82.47 m²	PK/T1/11/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/11/3A/A 60.49 m²	PK/T1/11/5/C2 92.99 m²	PK/T1/11/6/B2 81.83 m²	PK/T1/11/7/D2 107.66 m²	PK/T1/11/8/B1 82.01 m²	PK/T1/11/9/E 127.25 m²	Tầng 11
PK/T1/10/1/C2 92.99 m²	PK/T1/10/2/B1 82.47 m²	PK/T1/10/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/10/3A/A 60.49 m²	PK/T1/10/5/C2 92.99 m²	PK/T1/10/6/B2 81.83 m²	PK/T1/10/7/D2 107.66 m²	PK/T1/10/8/B1 82.01 m²	PK/T1/10/9/E 127.25 m²	Tầng 10
PK/T1/9/1/C2 92.99 m²	PK/T1/9/2/B1 82.47 m²	PK/T1/9/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/9/3A/A 60.49 m²	PK/T1/9/5/C2 92.99 m²	PK/T1/9/6/B2 81.83 m²	PK/T1/9/7/D2 107.66 m²	PK/T1/9/8/B1 82.01 m²	PK/T1/9/9/E 127.25 m²	Tầng 9
PK/T1/8/1/C2 92.99 m²	PK/T1/8/2/B1 82.47 m²	PK/T1/8/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/8/3A/A 60.49 m²	PK/T1/8/5/C2 92.99 m²	PK/T1/8/6/B2 81.83 m²	PK/T1/8/7/D2 107.66 m²	PK/T1/8/8/B1 82.01 m²	PK/T1/8/9/E 127.25 m²	Tầng 8
PK/T1/7/1/C2 92.99 m²	PK/T1/7/2/B1 82.47 m²	PK/T1/7/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/7/3A/A 60.49 m²	PK/T1/7/5/C2 92.99 m²	PK/T1/7/6/B2 81.83 m²	PK/T1/7/7/D2 107.66 m²	PK/T1/7/8/B1 82.01 m²	PK/T1/7/9/E 127.25 m²	Tầng 7
PK/T1/6/1/C2 92.99 m²	PK/T1/6/2/B1 82.47 m²	PK/T1/6/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/6/3A/A 60.49 m²	PK/T1/6/5/C2 92.99 m²	PK/T1/6/6/B2 81.83 m²	PK/T1/6/7/D2 107.66 m²	PK/T1/6/8/B1 82.01 m²	PK/T1/6/9/E 127.25 m²	Tầng 6
PK/T1/5/1/C2 92.99 m²	PK/T1/5/2/B1 82.47 m²	PK/T1/5/3/A(m) 60.49 m²	PK/T1/5/3A/A 60.49 m²	PK/T1/5/5/C2 92.99 m²	PK/T1/5/6/B2 81.83 m²	PK/T1/5/7/D2 107.66 m²	PK/T1/5/8/B1 82.01 m²	PK/T1/5/9/E 127.25 m²	Tầng 5
TẦNG TIỆN ÍCH									Tầng 4
BÃI ĐỖ XE									Tầng 3
BÃI ĐỖ XE									Tầng 2
BÃI ĐỖ XE		SẢNH CĂN HỘ				BÃI ĐỖ XE			Tầng 1
BÃI ĐỖ XE									Tầng Hầm

TÒA 2

Nadyne Gardens, Evelyne Gardens & The ParkCity Club Hanoi		The ParkCity Hanoi TownCenter						
ĐN	ĐN	TN	TN	TN	ĐB	ĐB	ĐB	Hướng
F/C4	**C1/G4**	**D2/H2**	**B1**	**D2(m)/G3**	**D1/H4**	**C1**	**C1(m)/H5**	**Loại**
	PK/T2/30/1/G4 191.34 m²	PK/T2/31/2/H2 195.13 m²		PK/T2/30/3/G3 208.31 m²	PK/T2/31/3A/H4 202.01 m²		PK/T2/31/5/H5 232.61 m²	Tầng 31
		PK/T2/30/2/H2 195.13 m²			PK/T2/30/3A/H4 202.01 m²		PK/T2/30/5/H5 232.61 m²	Tầng 30
1	2	3	3A	5	6	7	8	Dãy
PK/T2/29/1/F 135.19 m²	PK/T2/29/2/C1 90.22 m²	PK/T2/29/3/D2 107.66 m²	PK/T2/29/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/29/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/29/6/D1 111.41 m²	PK/T2/29/7/C1 90.53 m²	PK/T2/29/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 29
PK/T2/28/1/F 135.19 m²	PK/T2/28/2/C1 90.22 m²	PK/T2/28/3/D2 107.66 m²	PK/T2/28/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/28/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/28/6/D1 111.41 m²	PK/T2/28/7/C1 90.53 m²	PK/T2/28/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 28
PK/T2/27/1/F 135.19 m²	PK/T2/27/2/C1 90.22 m²	PK/T2/27/3/D2 107.66 m²	PK/T2/27/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/27/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/27/6/D1 111.41 m²	PK/T2/27/7/C1 90.53 m²	PK/T2/27/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 27
PK/T2/26/1/F 135.19 m²	PK/T2/26/2/C1 90.22 m²	PK/T2/26/3/D2 107.66 m²	PK/T2/26/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/26/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/26/6/D1 111.41 m²	PK/T2/26/7/C1 90.53 m²	PK/T2/26/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 26
PK/T2/25/1/F 135.19 m²	PK/T2/25/2/C1 90.22 m²	PK/T2/25/3/D2 107.66 m²	PK/T2/25/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/25/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/25/6/D1 111.41 m²	PK/T2/25/7/C1 90.53 m²	PK/T2/25/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 25
PK/T2/24/1/F 135.19 m²	PK/T2/24/2/C1 90.22 m²	PK/T2/24/3/D2 107.66 m²	PK/T2/24/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/24/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/24/6/D1 111.41 m²	PK/T2/24/7/C1 90.53 m²	PK/T2/24/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 24
PK/T2/23/1/F 135.19 m²	PK/T2/23/2/C1 90.22 m²	PK/T2/23/3/D2 107.66 m²	PK/T2/23/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/23/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/23/6/D1 111.41 m²	PK/T2/23/7/C1 90.53 m²	PK/T2/23/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 23
PK/T2/22/1/F 135.19 m²	PK/T2/22/2/C1 90.22 m²	PK/T2/22/3/D2 107.66 m²	PK/T2/22/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/22/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/22/6/D1 111.41 m²	PK/T2/22/7/C1 90.53 m²	PK/T2/22/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 22
PK/T2/21/1/F 135.19 m²	PK/T2/21/2/C1 90.22 m²	PK/T2/21/3/D2 107.66 m²	PK/T2/21/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/21/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/21/6/D1 111.41 m²	PK/T2/21/7/C1 90.53 m²	PK/T2/21/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 21
PK/T2/20/1/F 135.19 m²	PK/T2/20/2/C1 90.22 m²	PK/T2/20/3/D2 107.66 m²	PK/T2/20/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/20/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/20/6/D1 111.41 m²	PK/T2/20/7/C1 90.53 m²	PK/T2/20/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 20
PK/T2/19/1/F 135.19 m²	PK/T2/19/2/C1 90.22 m²	PK/T2/19/3/D2 107.66 m²	PK/T2/19/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/19/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/19/6/D1 111.41 m²	PK/T2/19/7/C1 90.53 m²	PK/T2/19/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 19
PK/T2/18/1/F 135.19 m²	PK/T2/18/2/C1 90.22 m²	PK/T2/18/3/D2 107.66 m²	PK/T2/18/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/18/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/18/6/D1 111.41 m²	PK/T2/18/7/C1 90.53 m²	PK/T2/18/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 18
PK/T2/17/1/F 135.19 m²	PK/T2/17/2/C1 90.22 m²	PK/T2/17/3/D2 107.66 m²	PK/T2/17/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/17/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/17/6/D1 111.41 m²	PK/T2/17/7/C1 90.53 m²	PK/T2/17/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 17
PK/T2/16/1/F 135.19 m²	PK/T2/16/2/C1 90.22 m²	PK/T2/16/3/D2 107.66 m²	PK/T2/16/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/16/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/16/6/D1 111.41 m²	PK/T2/16/7/C1 90.53 m²	PK/T2/16/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 16
PK/T2/15/1/F 135.19 m²	PK/T2/15/2/C1 90.22 m²	VƯỜN TRÊN KHÔNG	PK/T2/15/3/B1 82.01 m²	PK/T2/15/3A/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/15/5/D1 111.41 m²	PK/T2/15/6/C1 90.53 m²	PK/T2/15/7/C1(m) 90.42 m²	Tầng 15
PK/T2/12B/1/F 135.19 m²	PK/T2/12B/2/C1 90.22 m²		PK/T2/12B/3/B1 82.01 m²	PK/T2/12B/3A/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/12B/5/D1 111.41 m²	PK/T2/12B/6/C1 90.53 m²	PK/T2/12B/7/C1(m) 90.42 m²	Tầng 12B
PK/T2/12A/1/C4 99.40 m²	PK/T2/12A/2/C1 90.22 m²		PK/T2/12A/3/B1 82.01 m²	PK/T2/12A/3A/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/12A/5/D1 111.41 m²	PK/T2/12A/6/C1 90.53 m²	KHU PHÒNG TRÁNH HỎA HOẠN	Tầng 12A
PK/T2/12/1/F 135.19 m²	PK/T2/12/2/C1 90.22 m²	PK/T2/12/3/D2 107.66 m²	PK/T2/12/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/12/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/12/6/D1 111.41 m²	PK/T2/12/7/C1 90.53 m²	PK/T2/12/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 12
PK/T2/11/1/F 135.19 m²	PK/T2/11/2/C1 90.22 m²	PK/T2/11/3/D2 107.66 m²	PK/T2/11/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/11/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/11/6/D1 111.41 m²	PK/T2/11/7/C1 90.53 m²	PK/T2/11/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 11
PK/T2/10/1/F 135.19 m²	PK/T2/10/2/C1 90.22 m²	PK/T2/10/3/D2 107.66 m²	PK/T2/10/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/10/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/10/6/D1 111.41 m²	PK/T2/10/7/C1 90.53 m²	PK/T2/10/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 10
PK/T2/9/1/F 135.19 m²	PK/T2/9/2/C1 90.22 m²	PK/T2/9/3/D2 107.66 m²	PK/T2/9/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/9/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/9/6/D1 111.41 m²	PK/T2/9/7/C1 90.53 m²	PK/T2/9/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 9
PK/T2/8/1/F 135.19 m²	PK/T2/8/2/C1 90.22 m²	PK/T2/8/3/D2 107.66 m²	PK/T2/8/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/8/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/8/6/D1 111.41 m²	PK/T2/8/7/C1 90.53 m²	PK/T2/8/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 8
PK/T2/7/1/F 135.19 m²	PK/T2/7/2/C1 90.22 m²	PK/T2/7/3/D2 107.66 m²	PK/T2/7/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/7/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/7/6/D1 111.41 m²	PK/T2/7/7/C1 90.53 m²	PK/T2/7/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 7
PK/T2/6/1/F 135.19 m²	PK/T2/6/2/C1 90.22 m²	PK/T2/6/3/D2 107.66 m²	PK/T2/6/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/6/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/6/6/D1 111.41 m²	PK/T2/6/7/C1 90.53 m²	PK/T2/6/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 6
PK/T2/5/1/F 135.19 m²	PK/T2/5/2/C1 90.22 m²	PK/T2/5/3/D2 107.66 m²	PK/T2/5/3A/B1 82.01 m²	PK/T2/5/5/D2(m) 107.92 m²	PK/T2/5/6/D1 111.41 m²	PK/T2/5/7/C1 90.53 m²	PK/T2/5/8/C1(m) 90.42 m²	Tầng 5
TẦNG TIỆN ÍCH								Tầng 4
BÃI ĐỖ XE								Tầng 3
BÃI ĐỖ XE								Tầng 2
BÃI ĐỖ XE			SẢNH CĂN HỘ			BÃI ĐỖ XE		Tầng 1
BÃI ĐỖ XE								Tầng Hầm

LOẠI

A

1 PHÒNG NGỦ + 1

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại A

1 P. Ngủ
1 P. Tắm
1 P. Học
1 P. Giặt

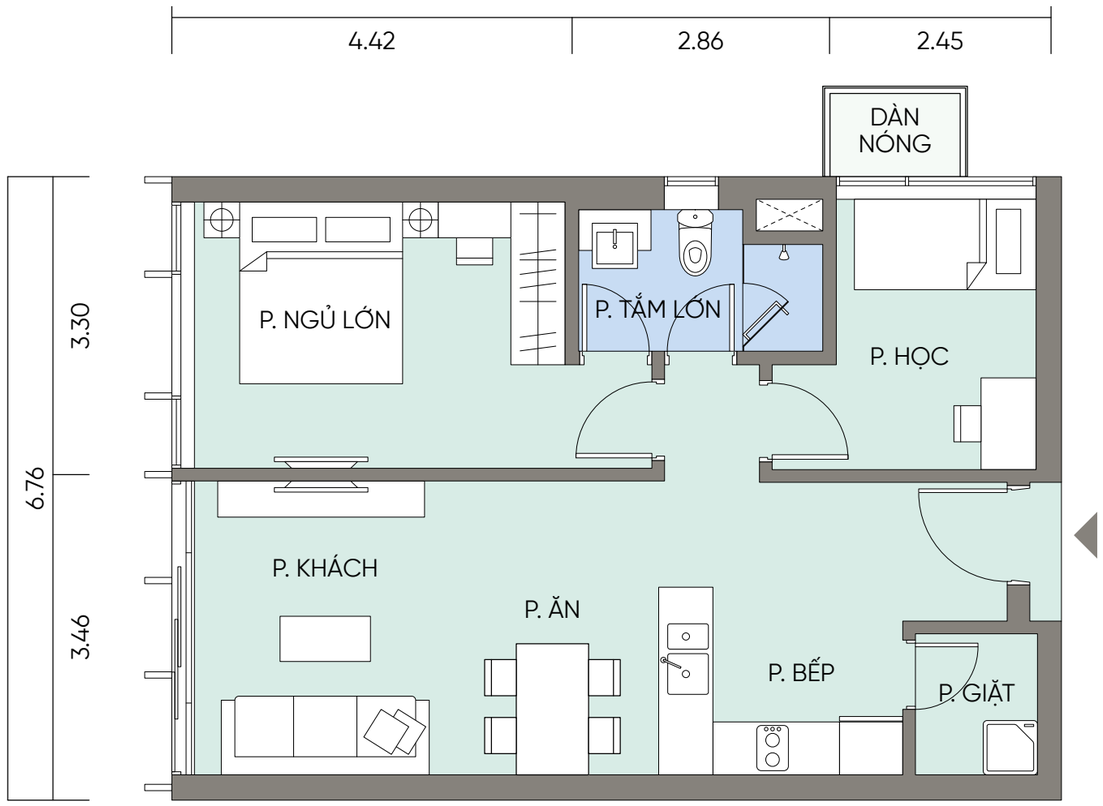

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
67.37 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
60.49 m^2

TỔNG SỐ CĂN
24

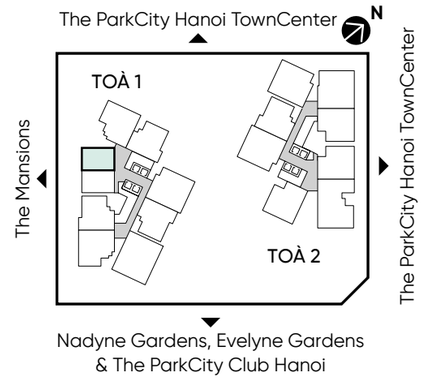

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại A(m)

1 P. Ngủ
1 P. Tắm
1 P. Học
1 P. Giặt

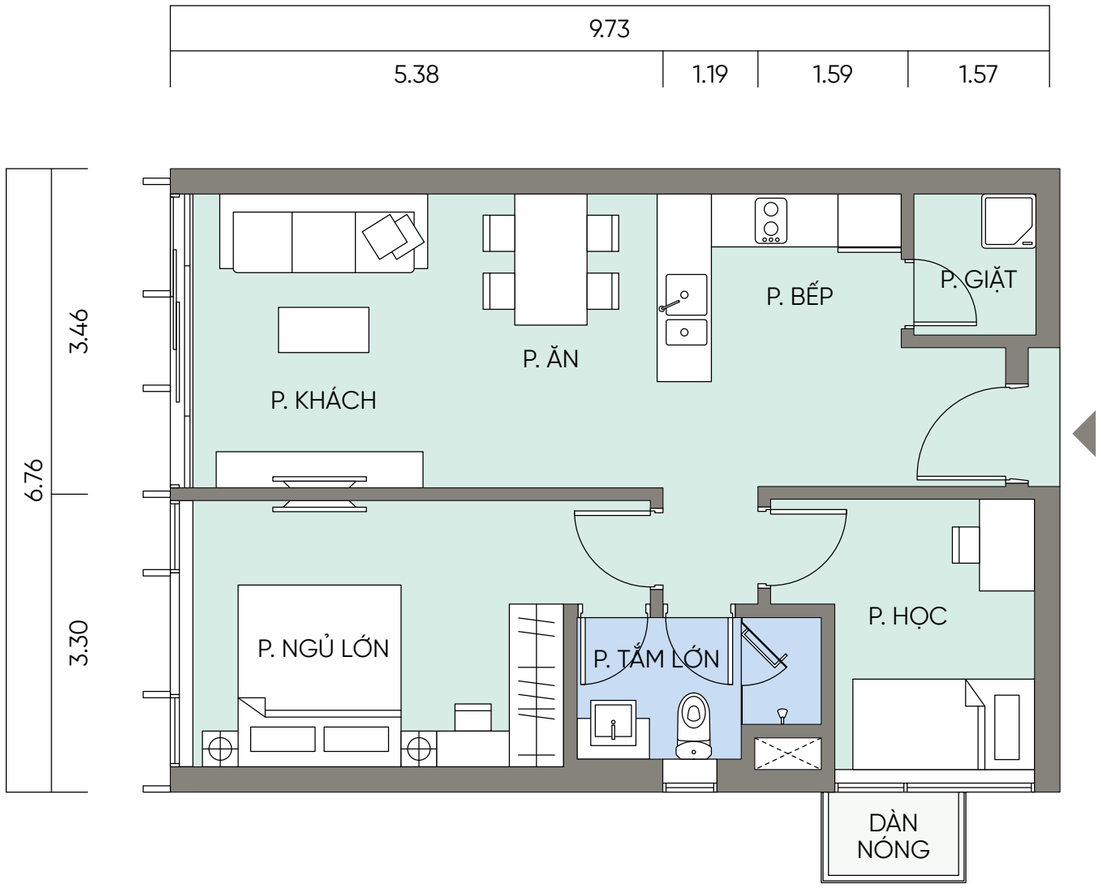

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
67.37 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
60.49 m^2

TỔNG SỐ CĂN
24

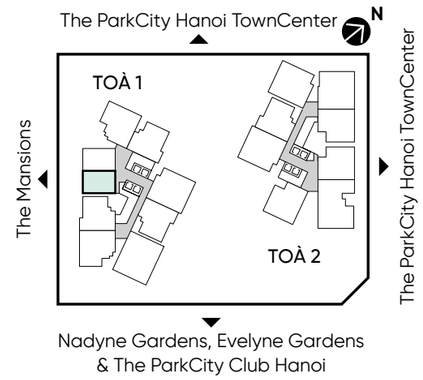

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

LOẠI

B

2 PHÒNG NGỦ

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại B1

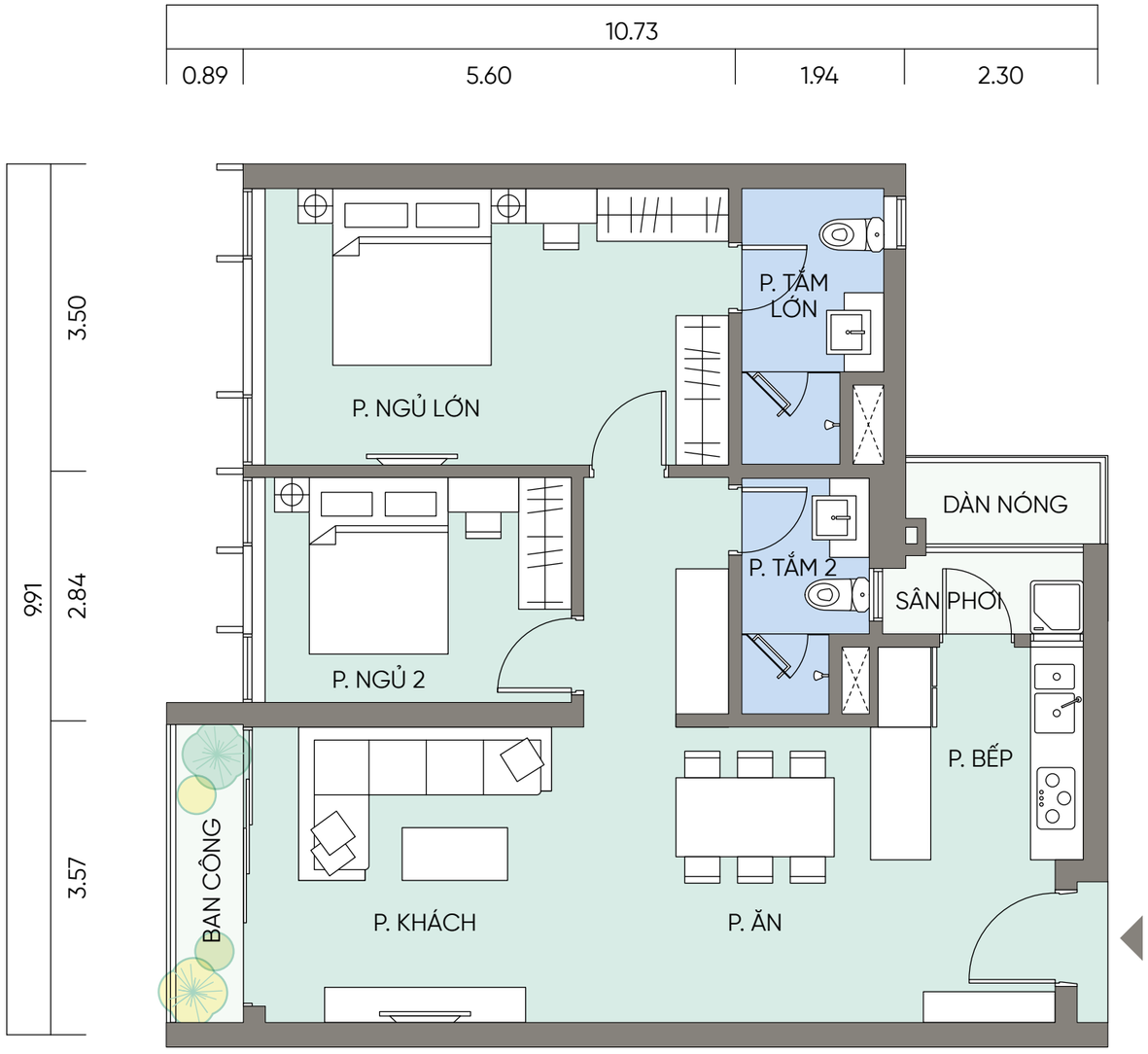

2 P. Ngủ
2 P. Tắm

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
92.7 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
82.47 m^2

TỔNG SỐ CĂN
24

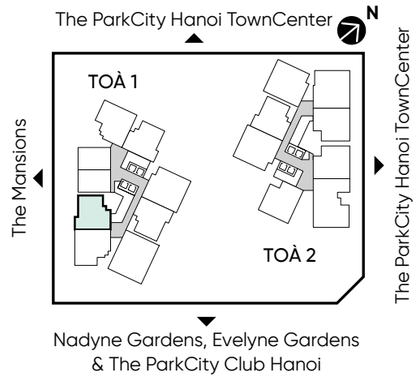

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại B1

2 P. Ngủ
2 P. Tắm

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
92.46 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
82.01 m^2

TỔNG SỐ CĂN
25

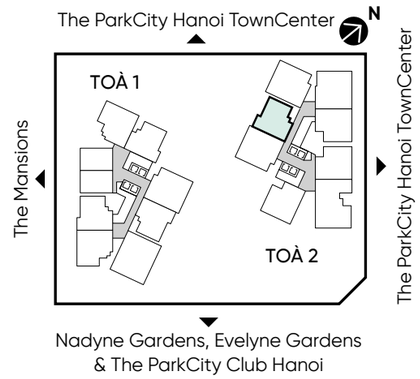

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại B1

2 P. Ngủ
2 P. Tắm

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
92.46 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
82.01 m²

TỔNG SỐ CĂN
25

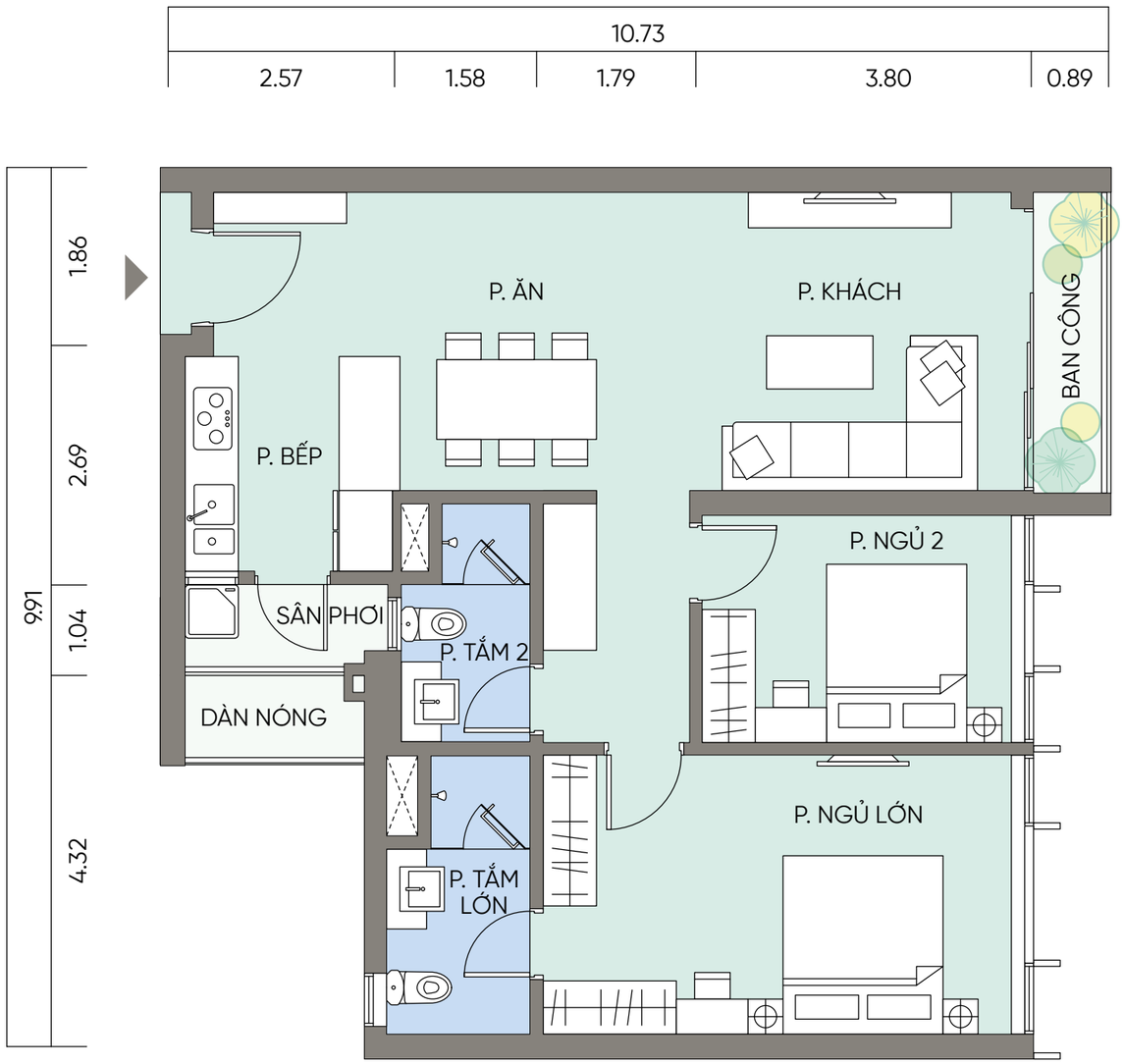

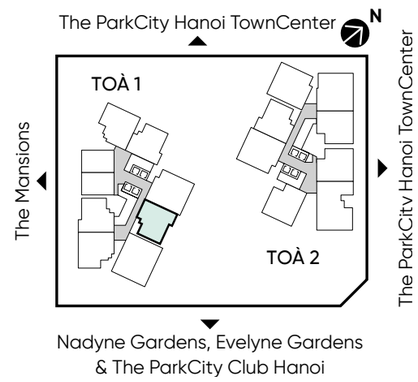

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại B2

2 P. Ngủ
2 P. Tắm

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
92.44 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
81.83 m²

TỔNG SỐ CĂN
25

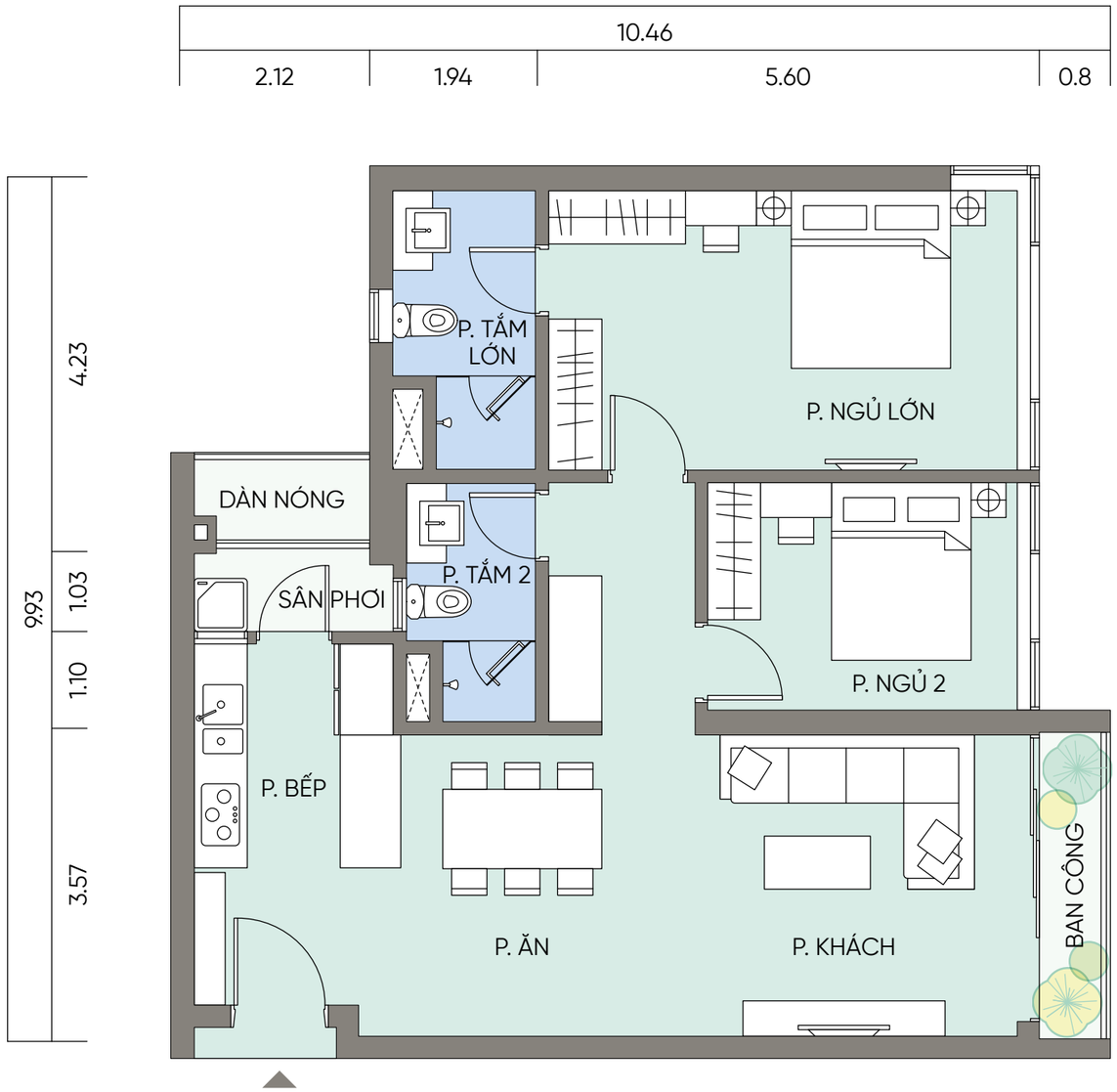

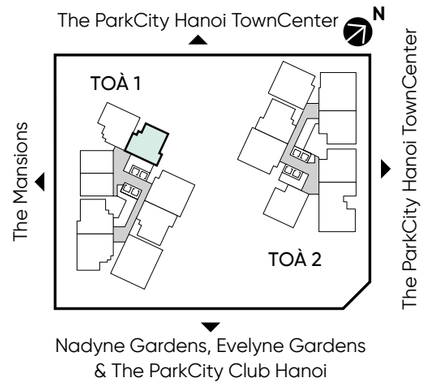

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

LOẠI

C

2 PHÒNG NGỦ + 1

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại C1

2 P. Ngủ
2 P. Tắm
1 P. Học

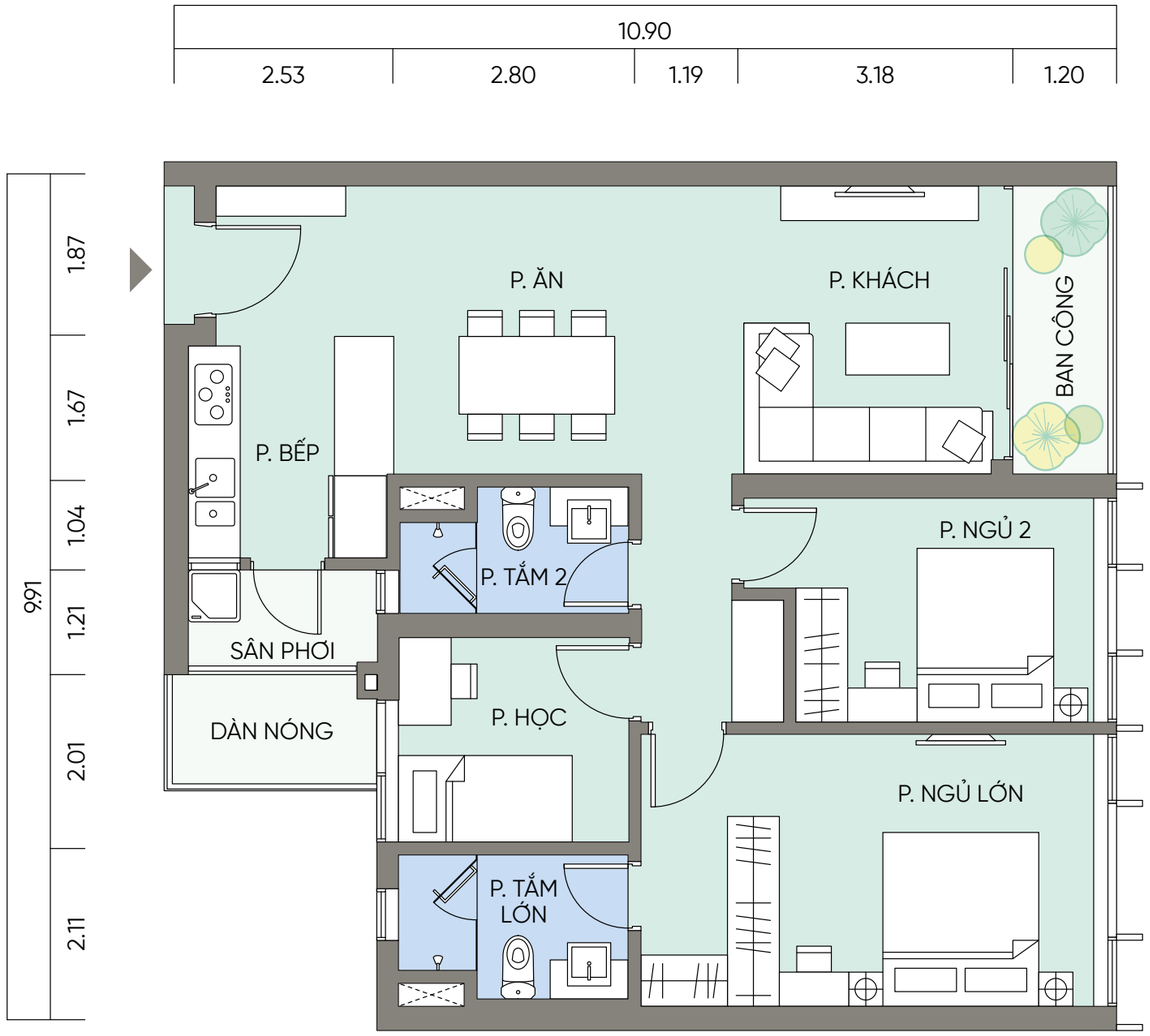

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
101.79 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
90.53 m²

TỔNG SỐ CĂN
25

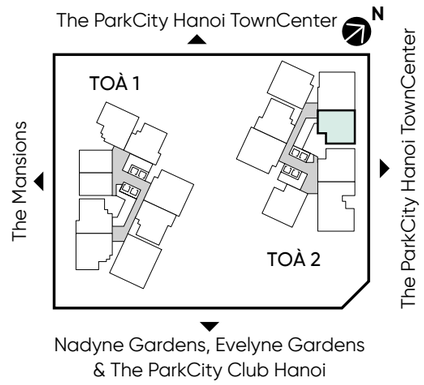

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại C1

2 P. Ngủ
2 P. Tắm
1 P. Học

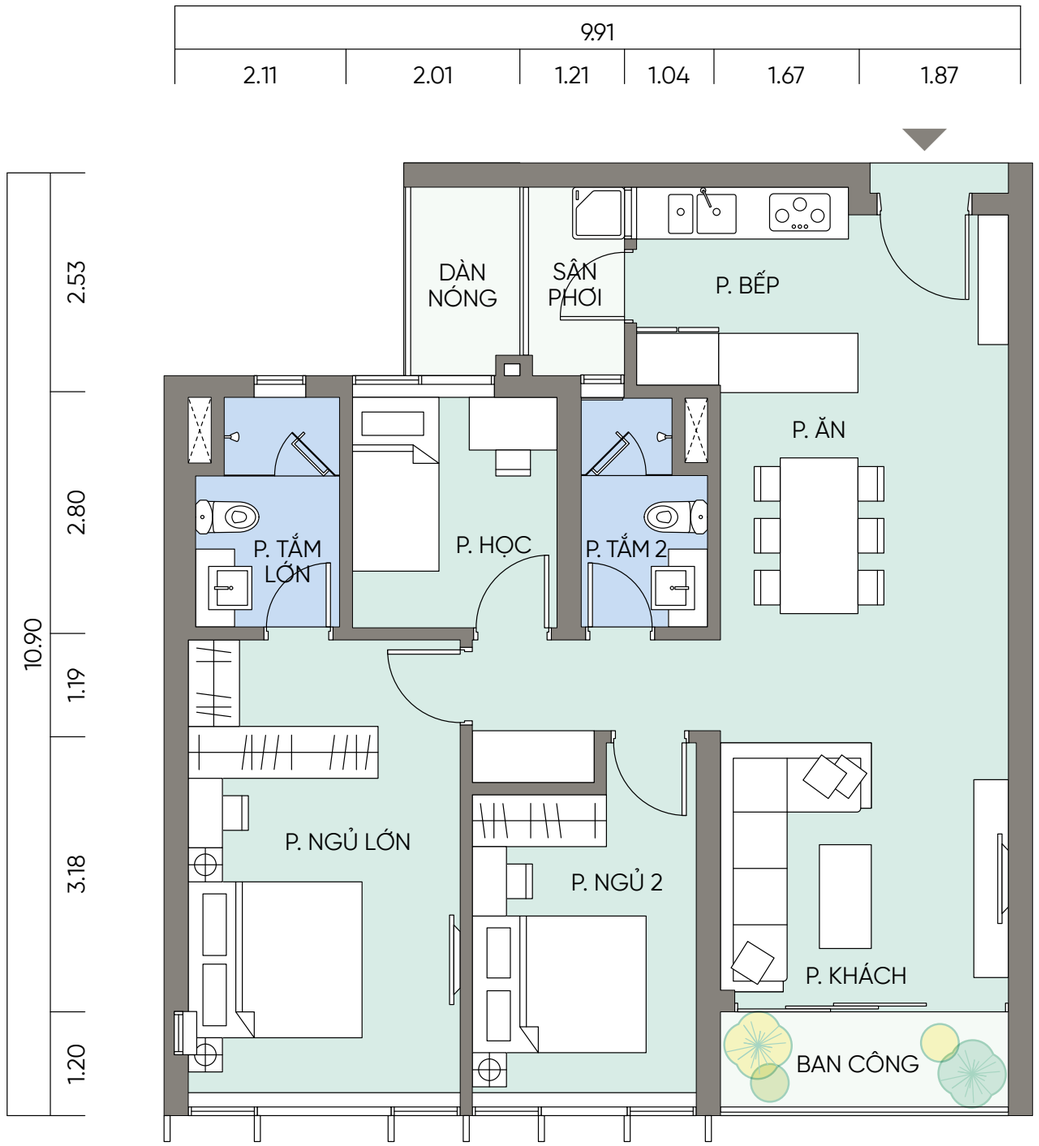

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
103.15 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
90.22 m²

TỔNG SỐ CĂN
25

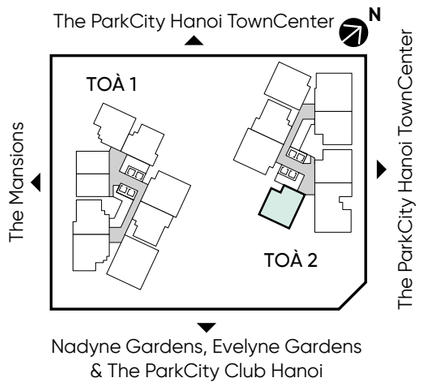

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại C1(m)

2 P. Ngủ
2 P. Tắm
1 P. Học

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
101.45 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
90.12 m²

TỔNG SỐ CĂN
24

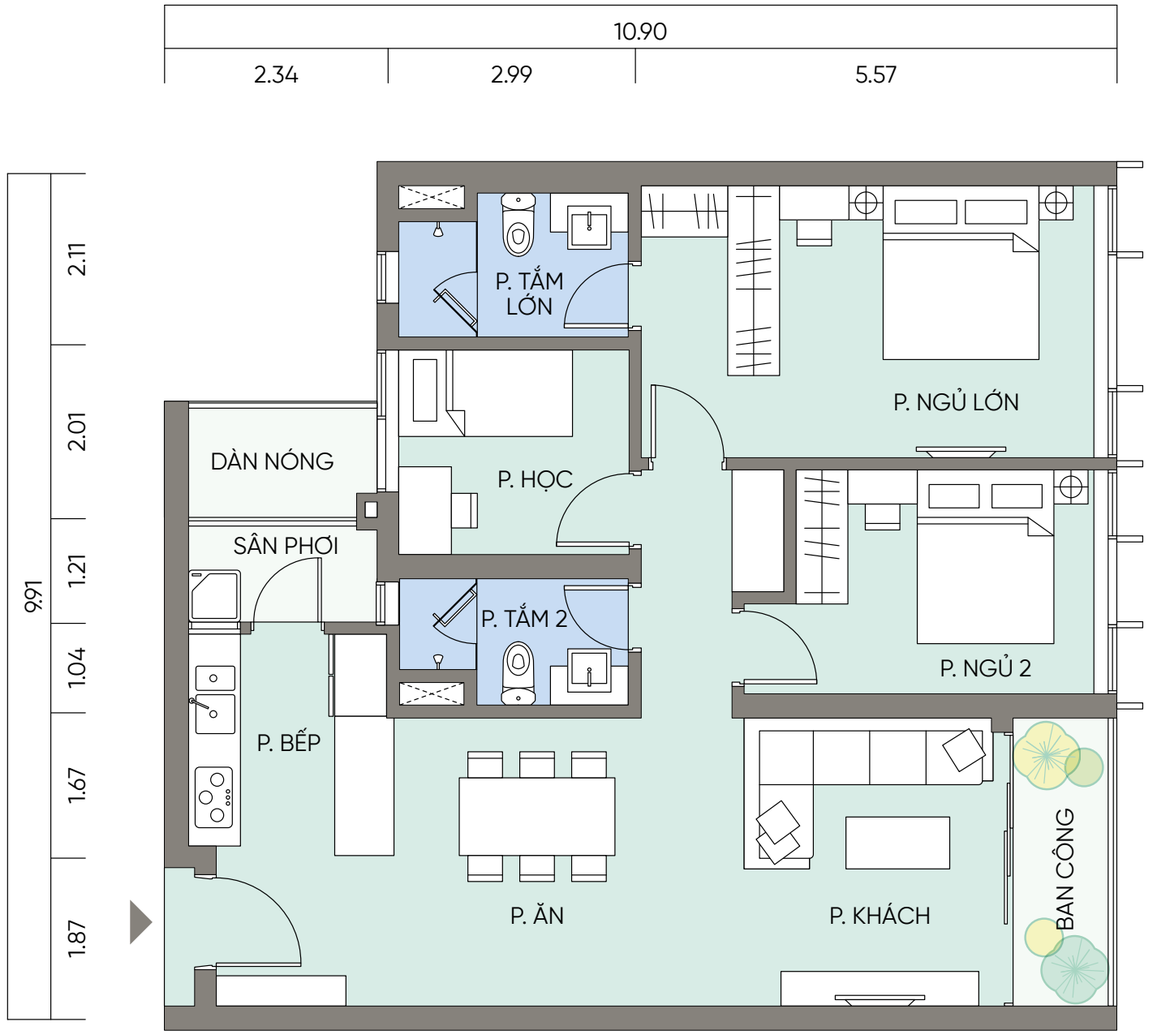

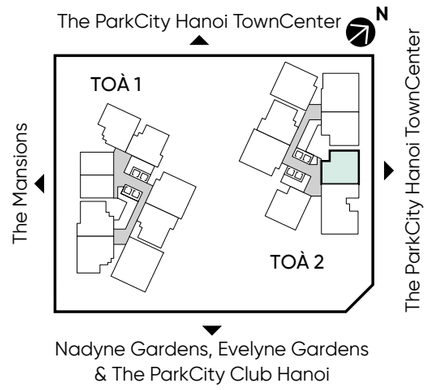

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại C2

2 P. Ngủ
2 P. Tắm
1 P. Học

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
104.52 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
92.99 m²

TỔNG SỐ CĂN
25

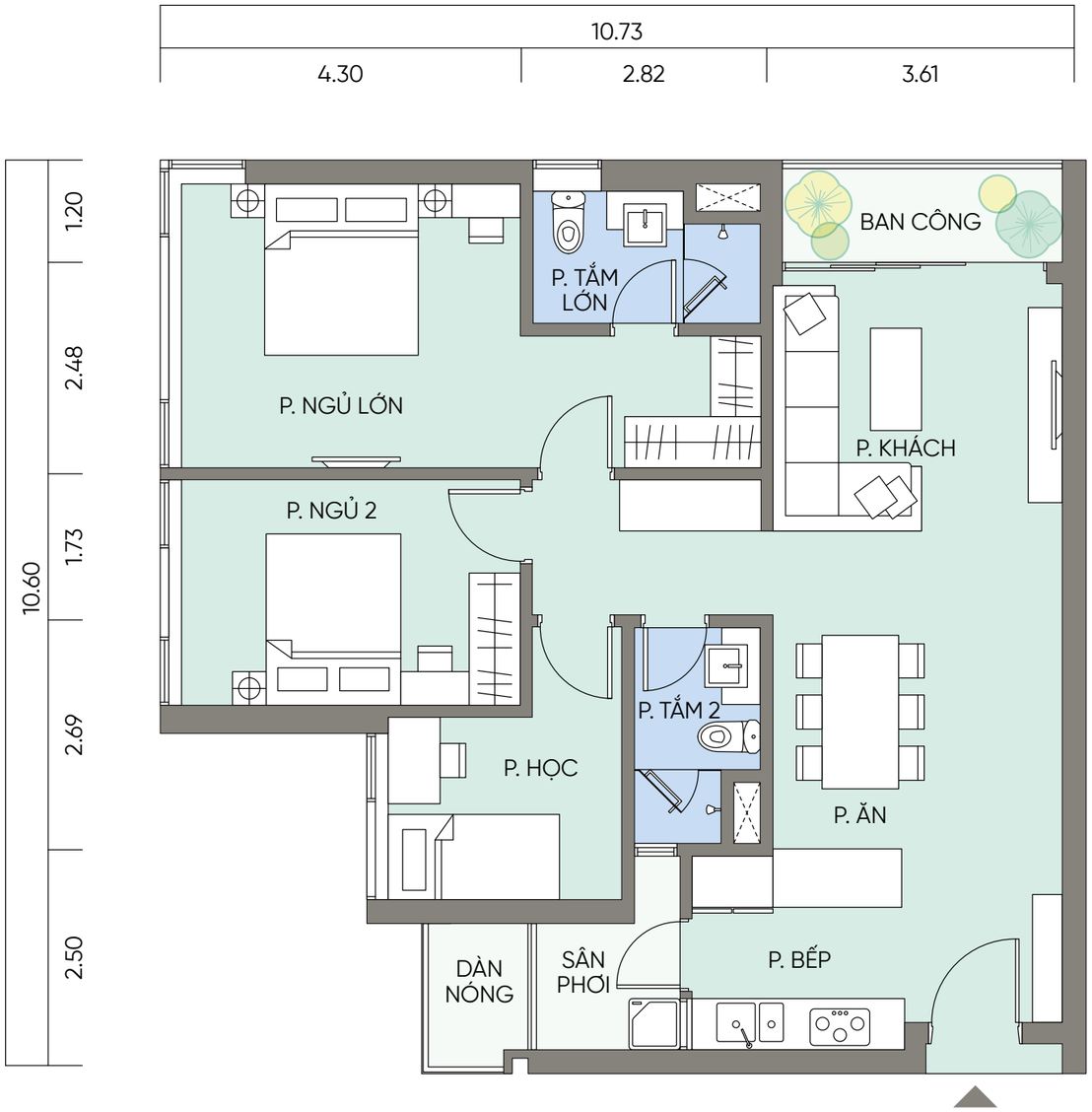

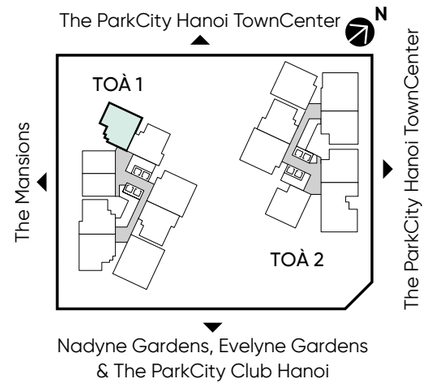

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại C2

2 P. Ngủ
2 P. Tắm
1 P. Học

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
104 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
92.99 m^2

TỔNG SỐ CĂN
25

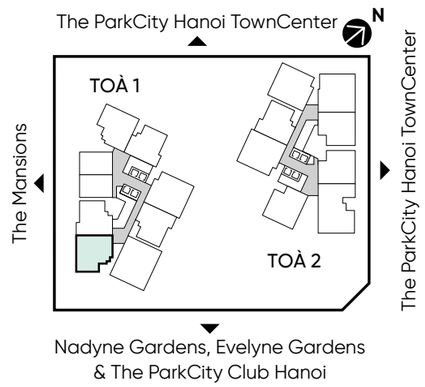

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại C3

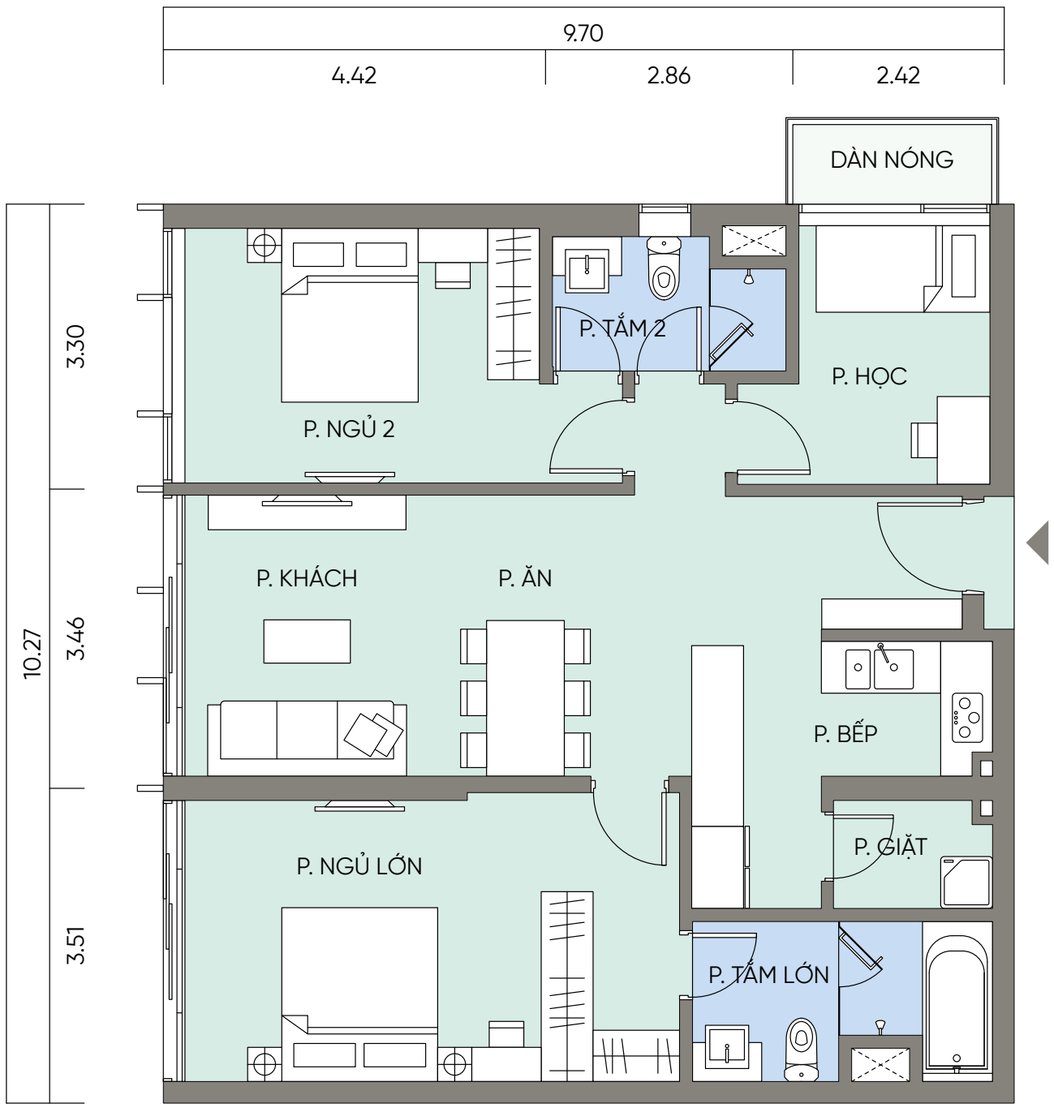

2 P. Ngủ
2 P. Tắm
1 P. Học
1 P. Giặt

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
103.57 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
92.63 m^2

TỔNG SỐ CĂN
1

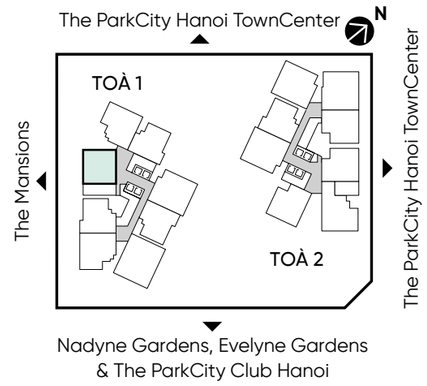

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại C4

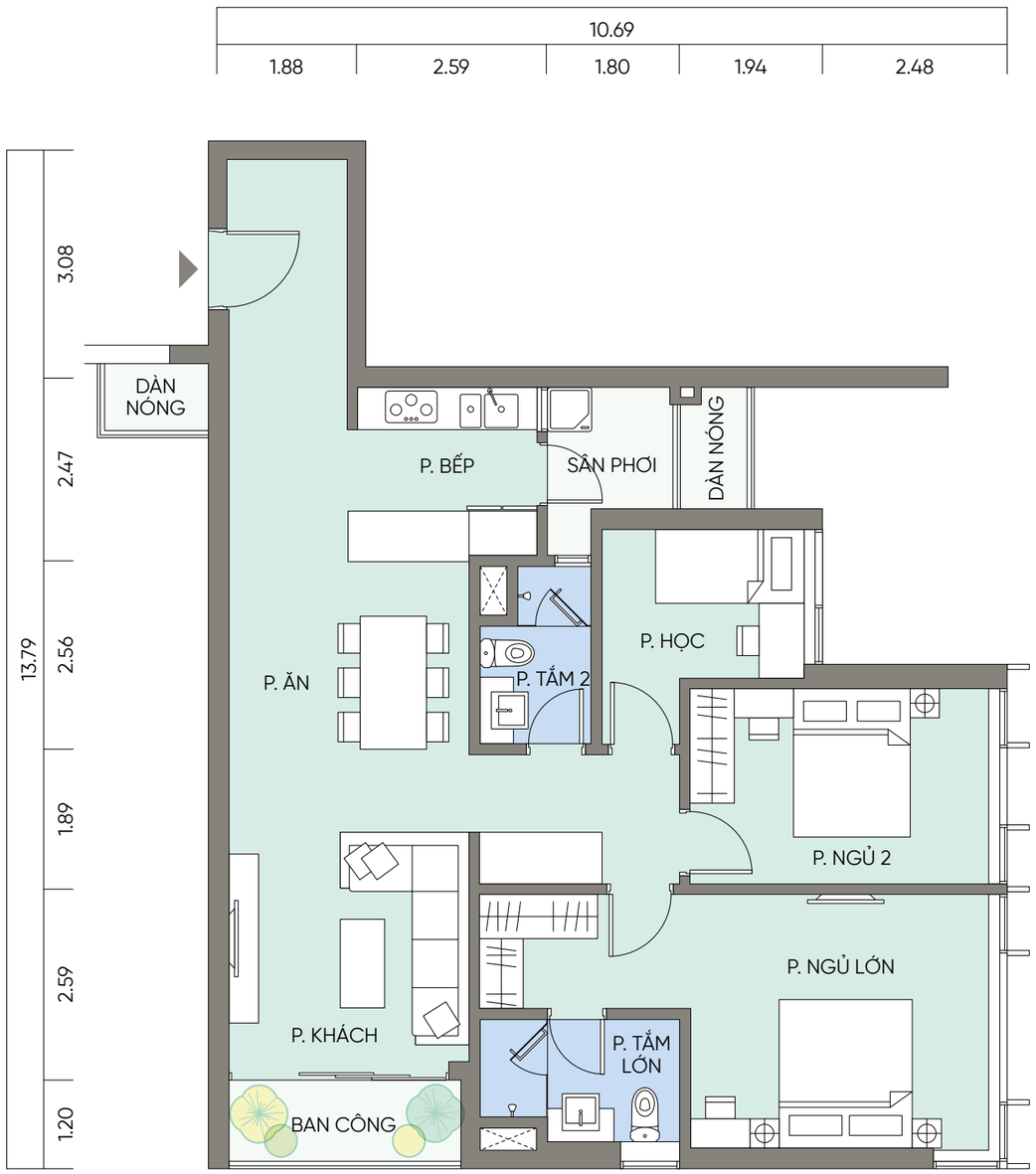

2 P. Ngủ
2 P. Tắm
1 P. Học

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
110.45 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
99.4 m^2

TỔNG SỐ CĂN
1

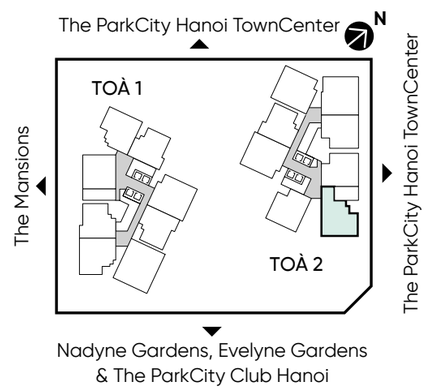

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

LOẠI

D

3 PHÒNG NGỦ

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại D1

3 P. Ngủ
2 P. Tắm

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
123.54 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
111.41 m²

TỔNG SỐ CĂN
25

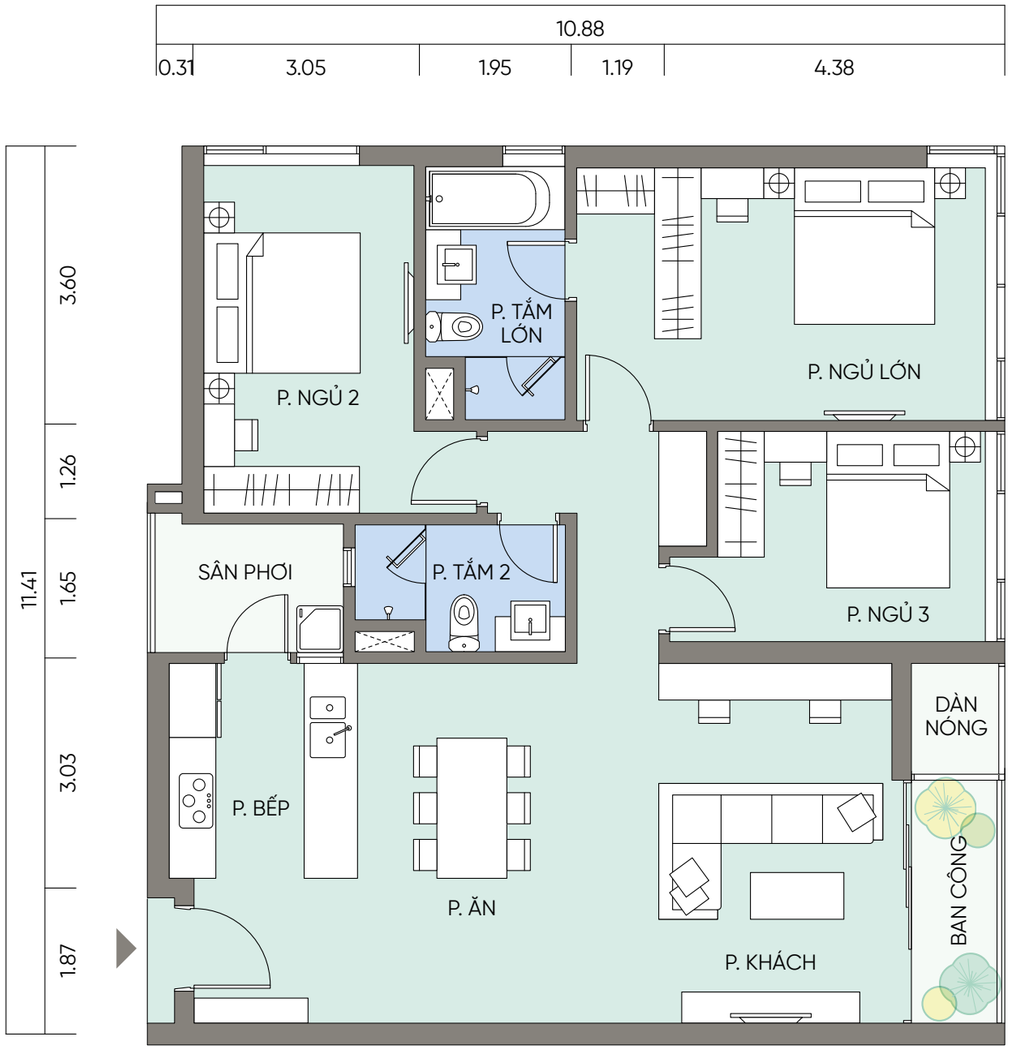

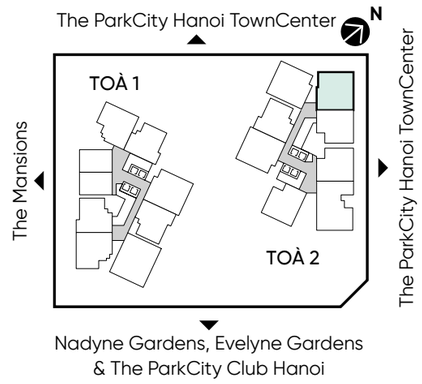

Chiều cao cửa sổ có thể thay đổi trên từng tầng cùng trong tòa nhà hoặc loại mặt bằng. Cửa sổ trong P. Ngủ Lớn & P. Ngủ 3: Tầng 5-22: 1,8m, từ tầng 23-29: 2,3m.
Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại D2

3 P. Ngủ
2 P. Tắm

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
119.22 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
107.66 m²

TỔNG SỐ CĂN
22

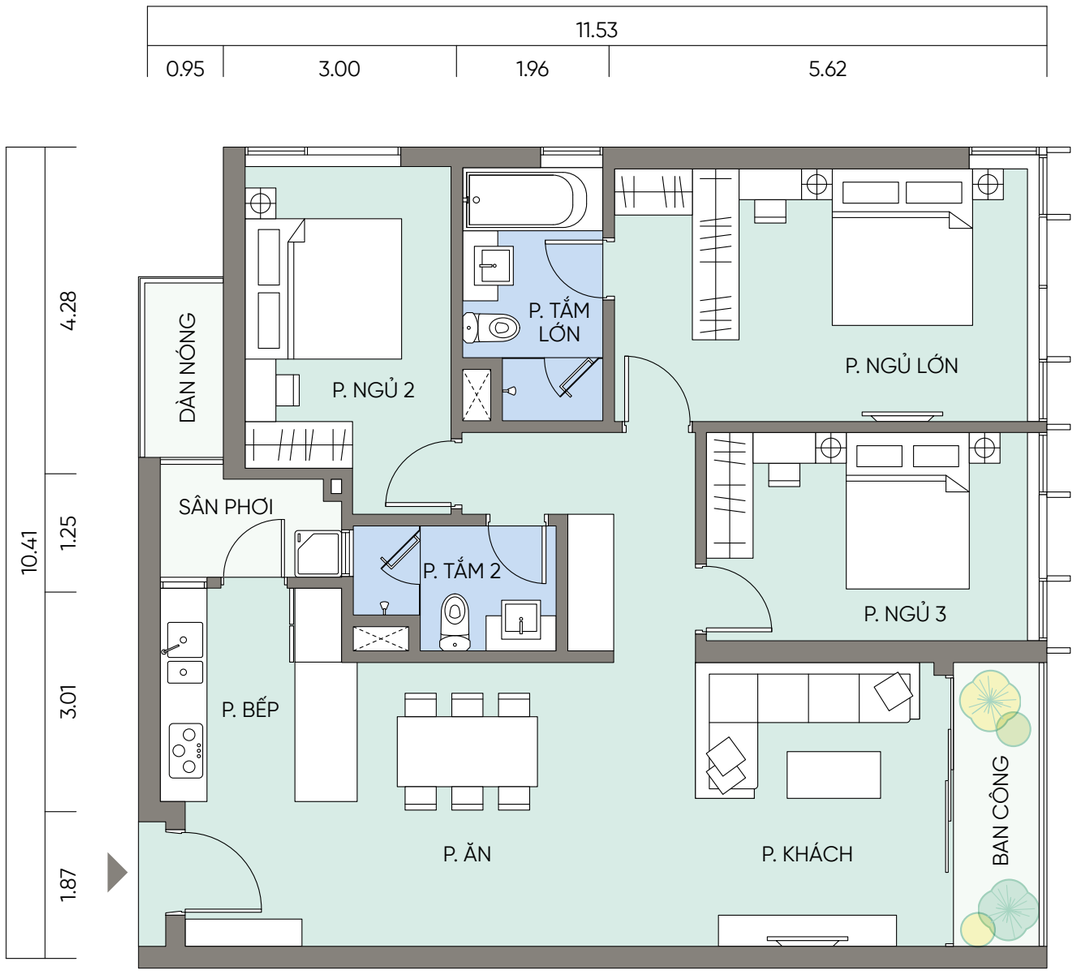

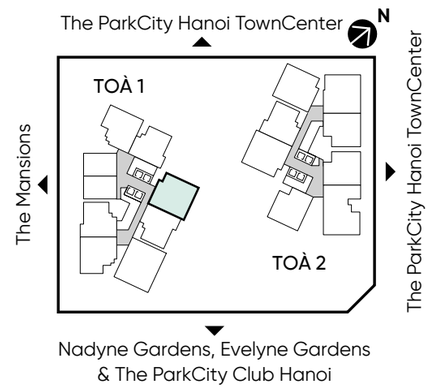

Chiều cao cửa sổ có thể thay đổi trên từng tầng cùng trong tòa nhà hoặc loại mặt bằng. Cửa sổ tại P. Ngủ Lớn & P. Ngủ 3: từ tầng 5-22: 1,8m, từ tầng 26-29: 2,3m.
Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại D2

3 P. Ngủ
2 P. Tắm

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
119.22 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
107.66 m²

TỔNG SỐ CĂN
22

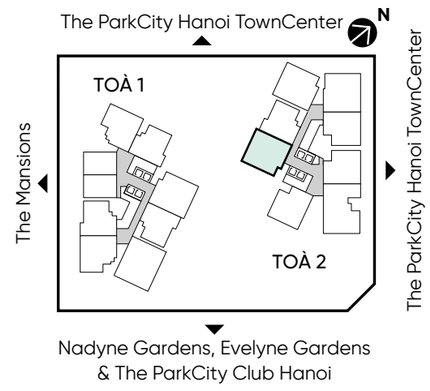

Chiều cao cửa sổ có thể thay đổi trên từng tầng cùng trong tòa nhà hoặc loại mặt bằng. Cửa sổ tại P. Ngủ Lớn & P. Ngủ 3: từ tầng 5-12: 2,3m, từ tầng 16-29: 1,8m.
Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại D2(m)

3 P. Ngủ
2 P. Tắm

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
121.11 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
107.92 m²

TỔNG SỐ CĂN
25

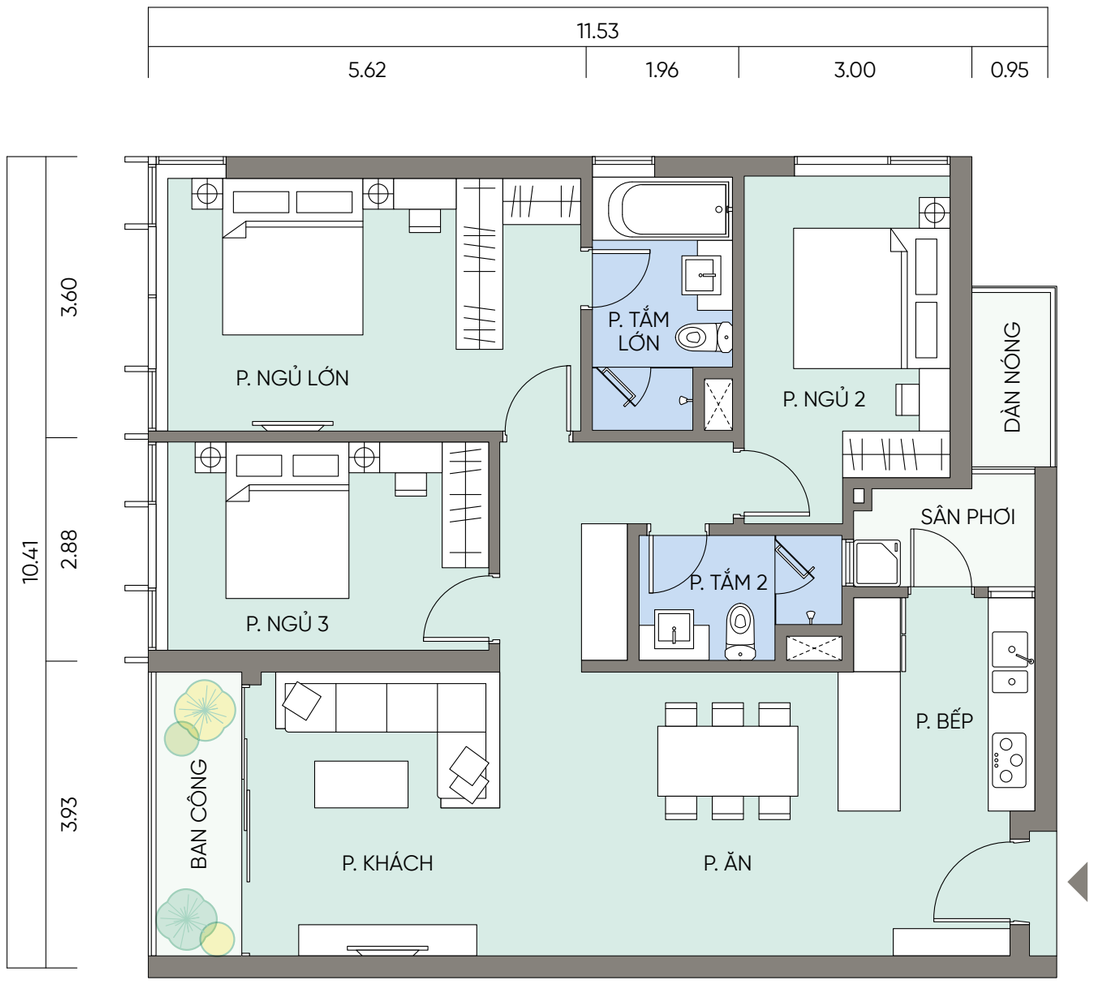

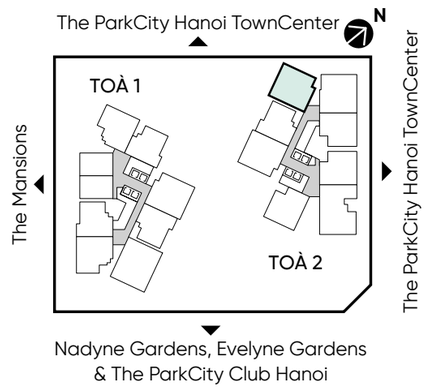

Chiều cao cửa sổ có thể thay đổi trên từng tầng cùng trong tòa nhà hoặc loại mặt bằng. Cửa sổ tại P. Ngủ Lớn & P. Ngủ 3: từ tầng 5-22: 1,8m, từ tầng 23-29: 2,3m.
Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

LOẠI

E

3 PHÒNG NGỦ + 1

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại E

3 P. Ngủ
2 P. Tắm
1 P. Học

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
141.66 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
127.25 m^2

TỔNG SỐ CĂN
25

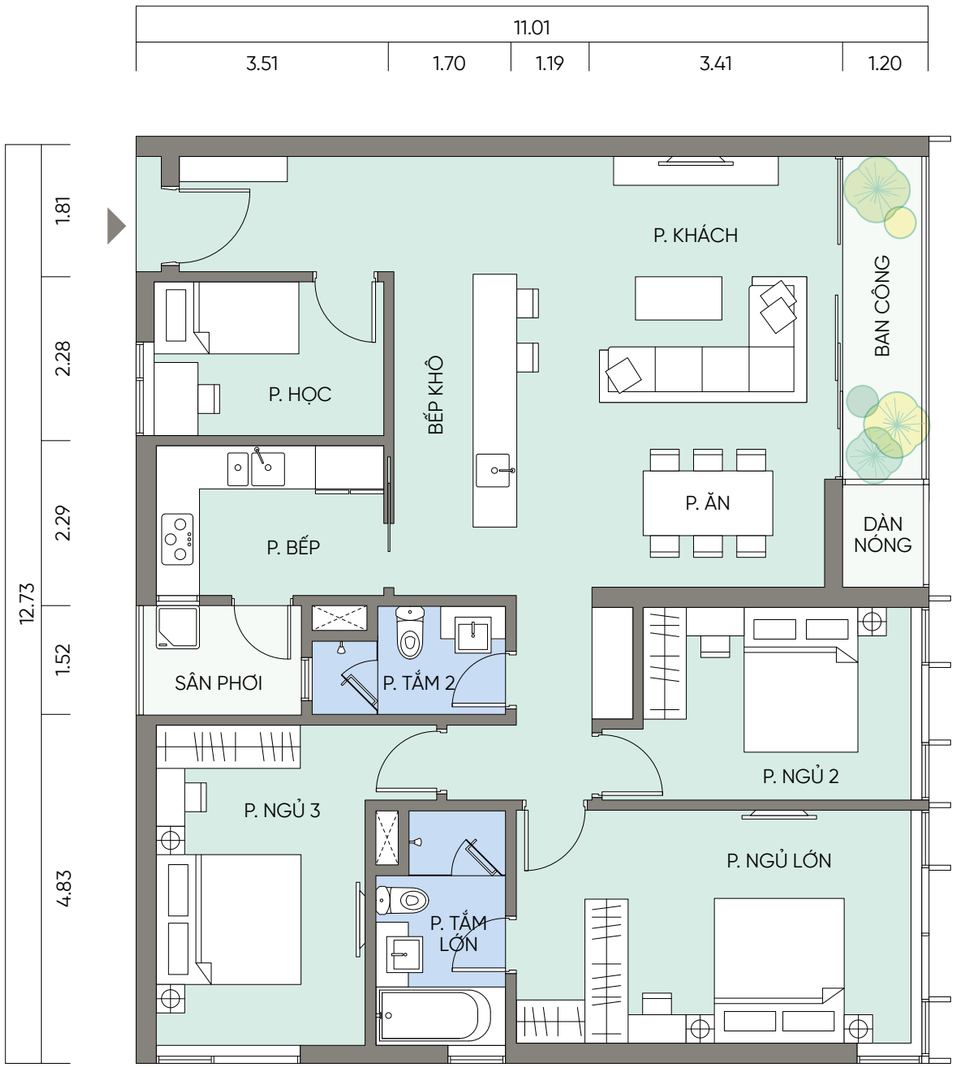

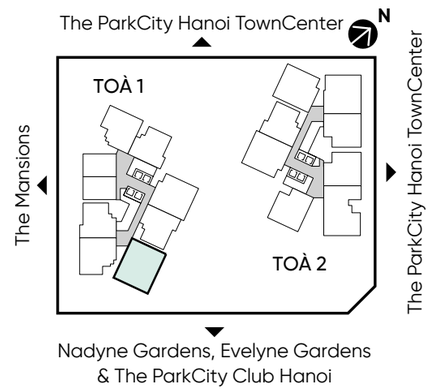

Chiều cao cửa sổ có thể thay đổi trên từng tầng cùng trong tòa nhà hoặc loại mặt bằng. Cửa sổ tại P. Ngủ Lớn & P. Ngủ 2: từ tầng 5-15: 2,3m, từ tầng 16-29: 1,8m.
Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

LOẠI

F

3 PHÒNG NGỦ + 1
(CĂN DUAL KEY)

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại F

3 P. Ngủ
3 P. Tắm
1 P. Học

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
150.99 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
135.19 m^2

TỔNG SỐ CĂN
24

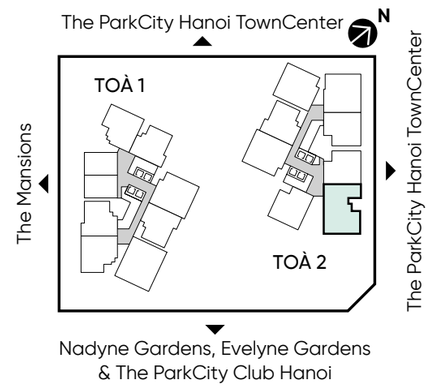

Chiều cao cửa sổ có thể thay đổi trên từng tầng cùng trong tòa nhà hoặc loại mặt bằng. Cửa sổ tại P. Ngủ Lớn, P. Ngủ 2 & P. Ngủ 3: từ tầng 5-15: 2,3m, từ tầng 16-29: 1,8m.
Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

LOẠI

G

3-4 PHÒNG NGỦ + 1
(CĂN DUPLEX)

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ *Loại G1*

4 P. Ngủ 1 P. Sinh Hoạt Chung
4 P. Tắm 1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
255.74 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
229.03 m²

TỔNG SỐ CĂN
1

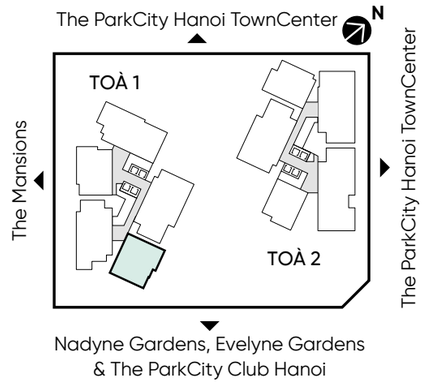

TẦNG 1

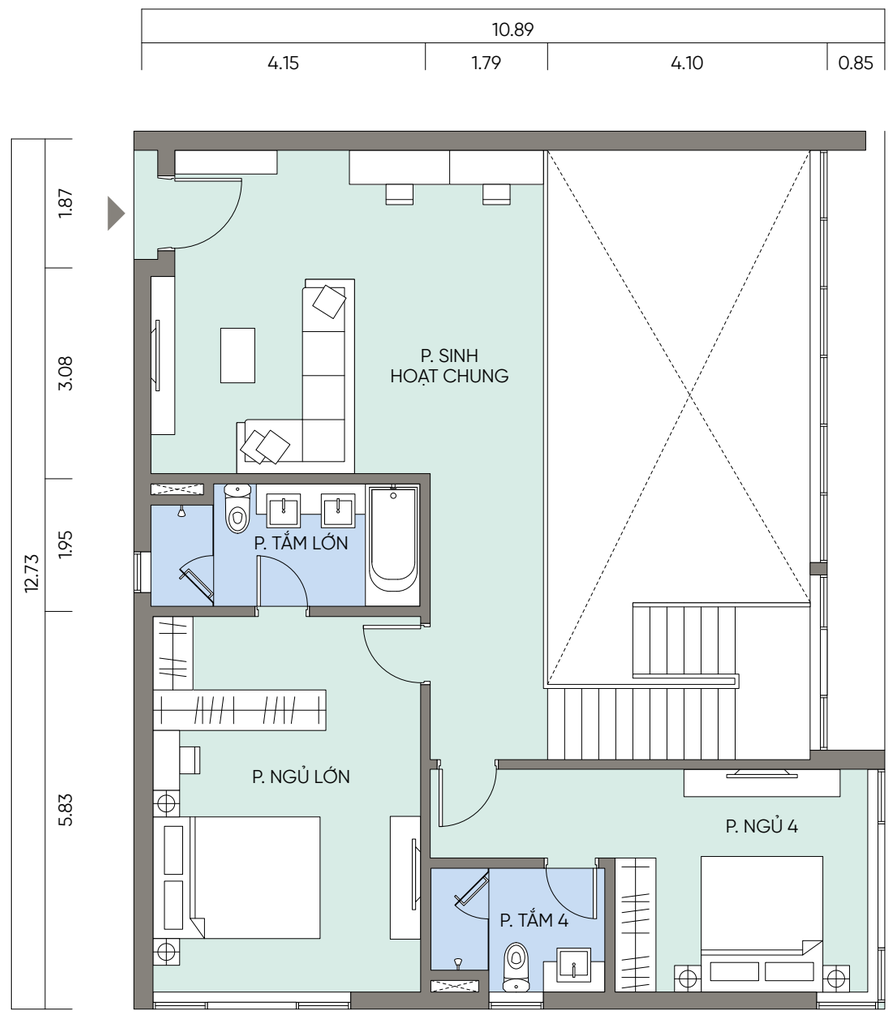

TẦNG 2

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ *Loại G2*

4 P. Ngủ 1 P. Sinh Hoạt Chung
4 P. Tắm 1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
255.78 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
232.96 m²

TỔNG SỐ CĂN
1

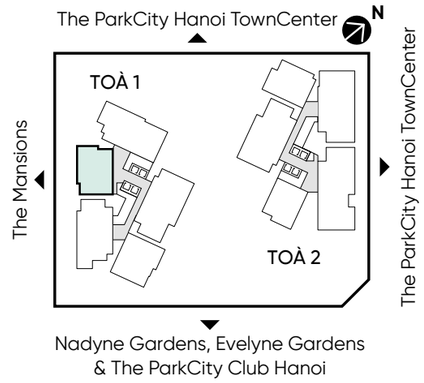

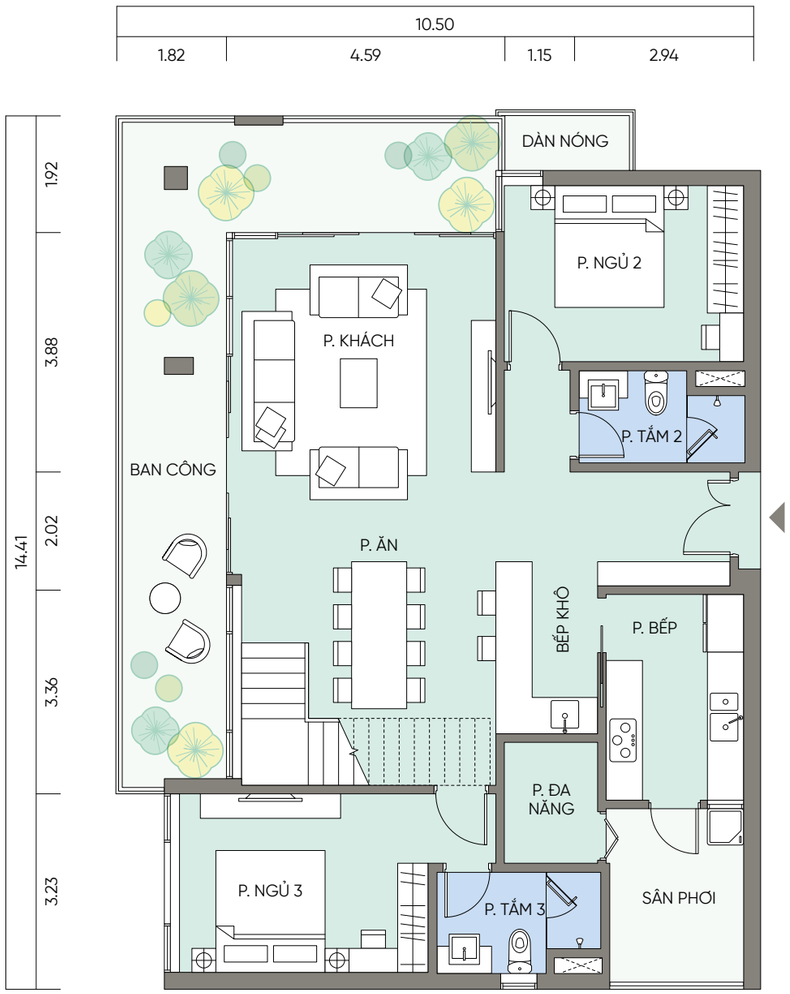

TẦNG 1

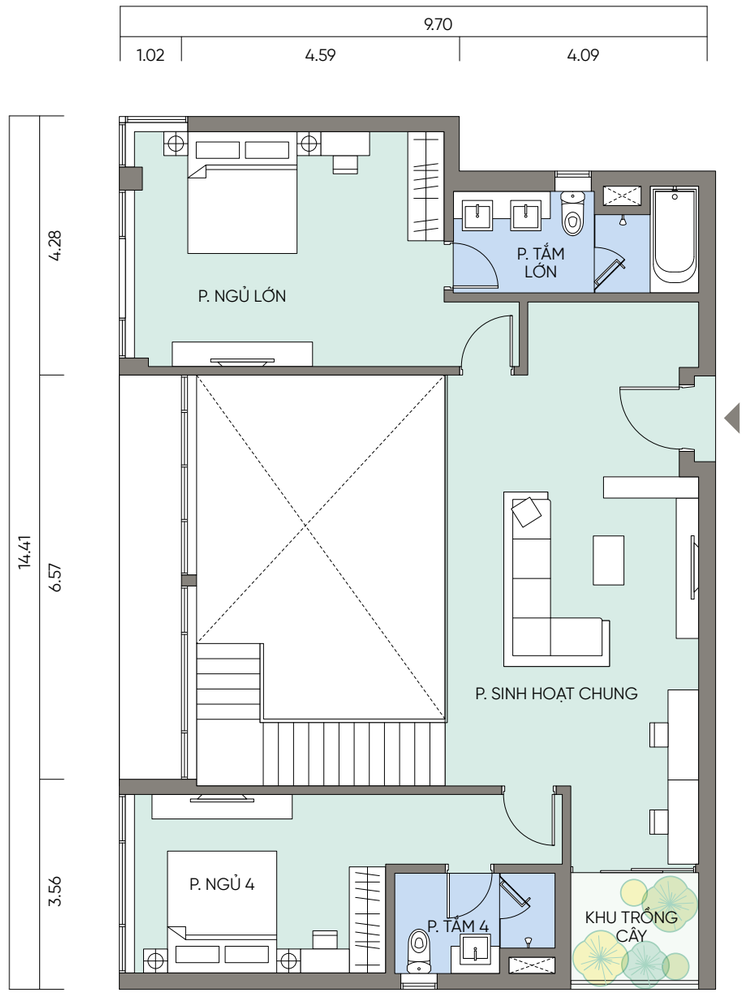

TẦNG 2

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ *Loại G3*

4 P. Ngủ
3 P. Tắm
1 P. Vệ Sinh
1 P. Sinh Hoạt Chung
1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
231.32 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
208.31 m²

TỔNG SỐ CĂN
1

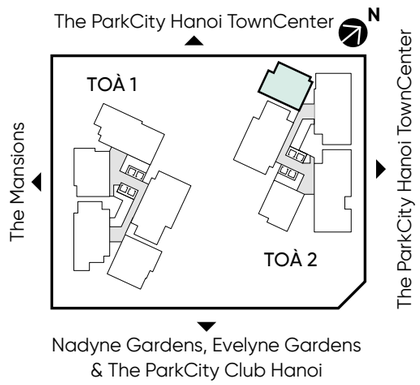

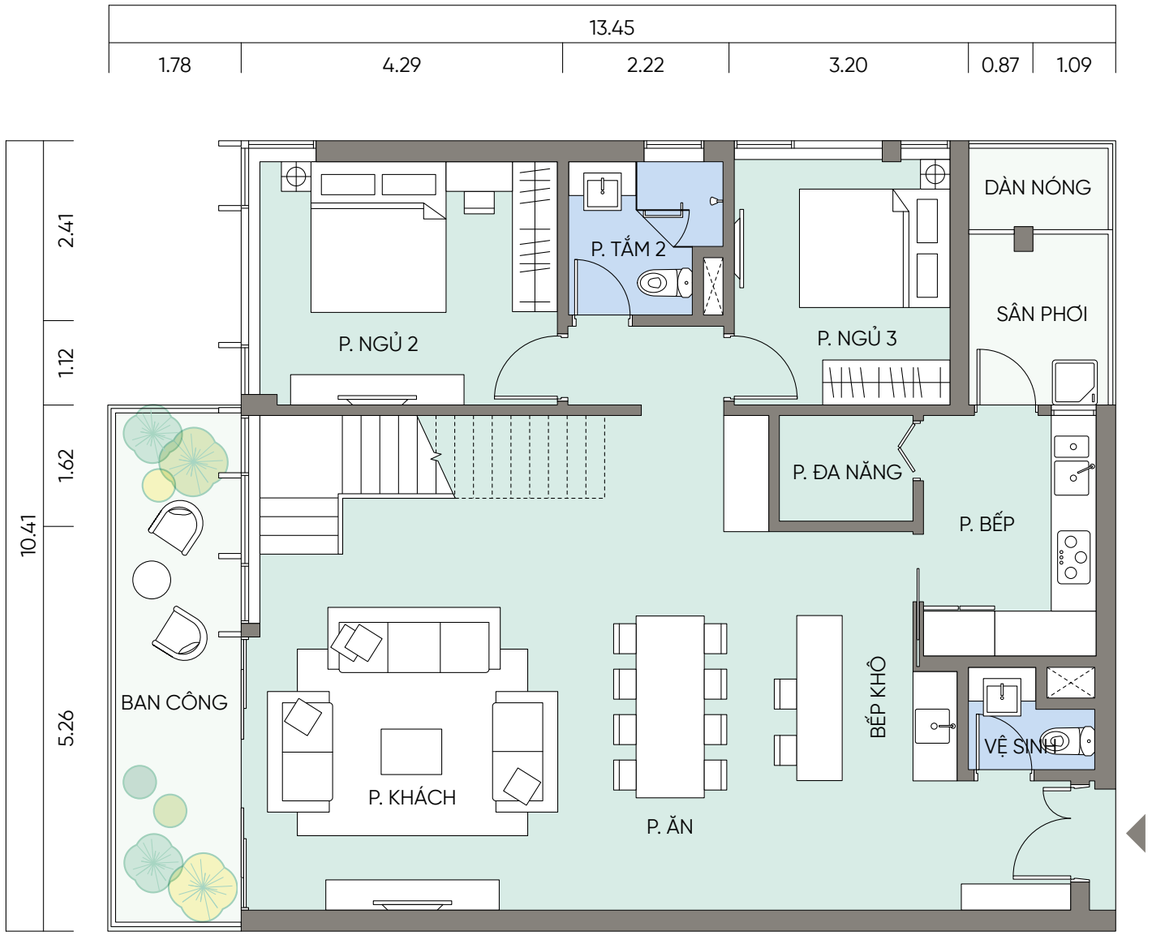

TẦNG 1

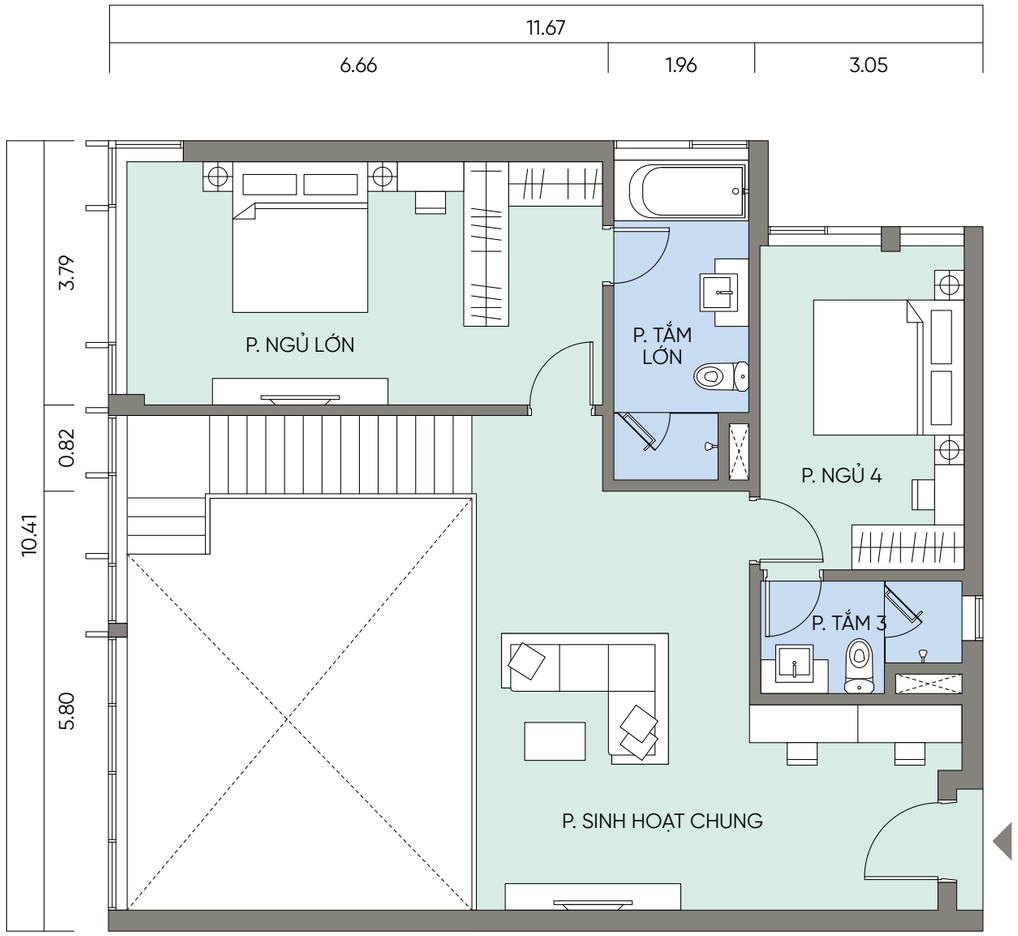

TẦNG 2

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ *Loại G4*

3 P. Ngủ
3 P. Tắm
1 P. Vệ Sinh
1 P. Sinh Hoạt Chung
1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
210.57 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
191.34 m²

TỔNG SỐ CĂN
1

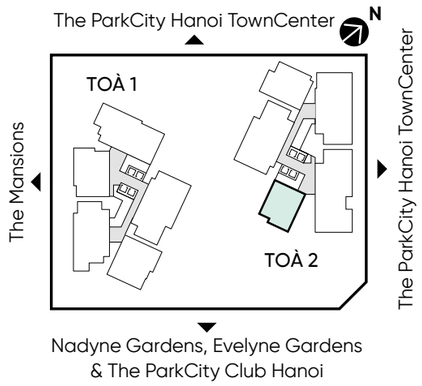

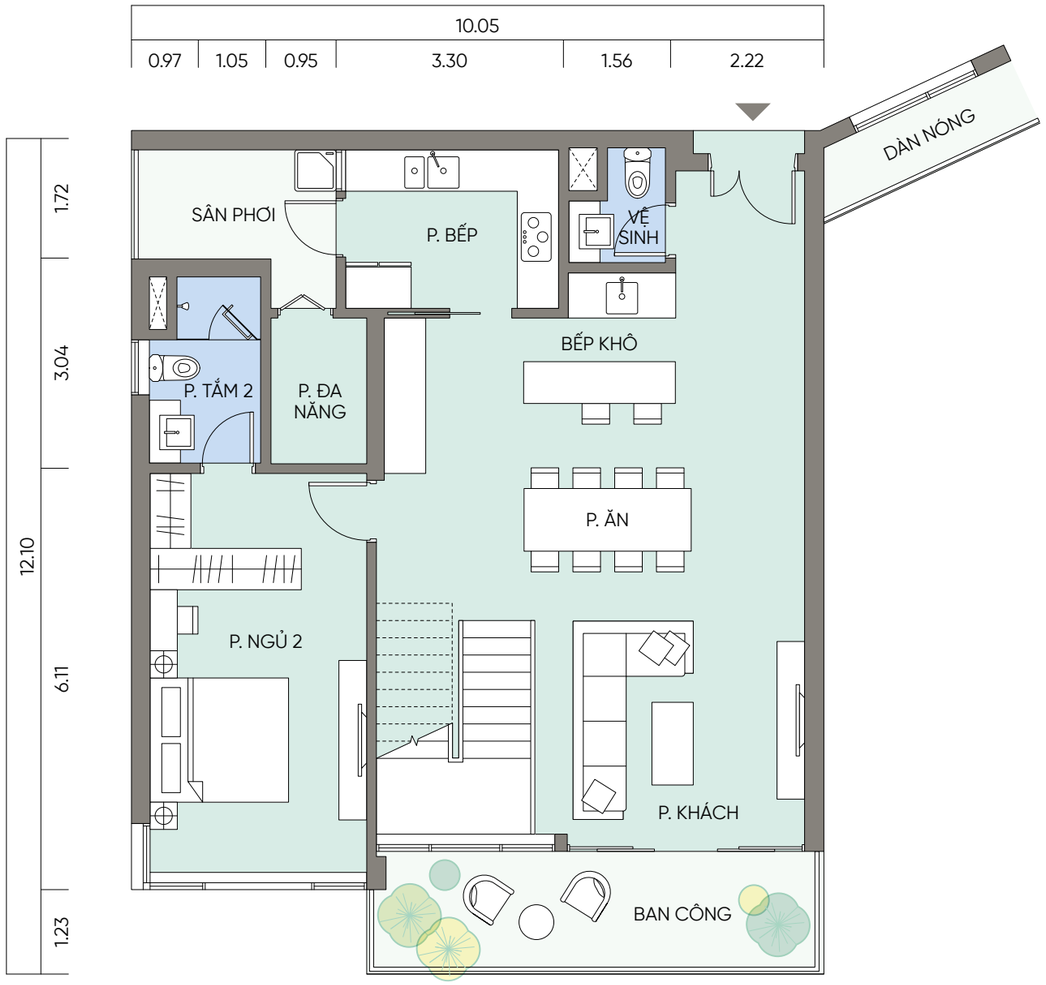

TẦNG 1

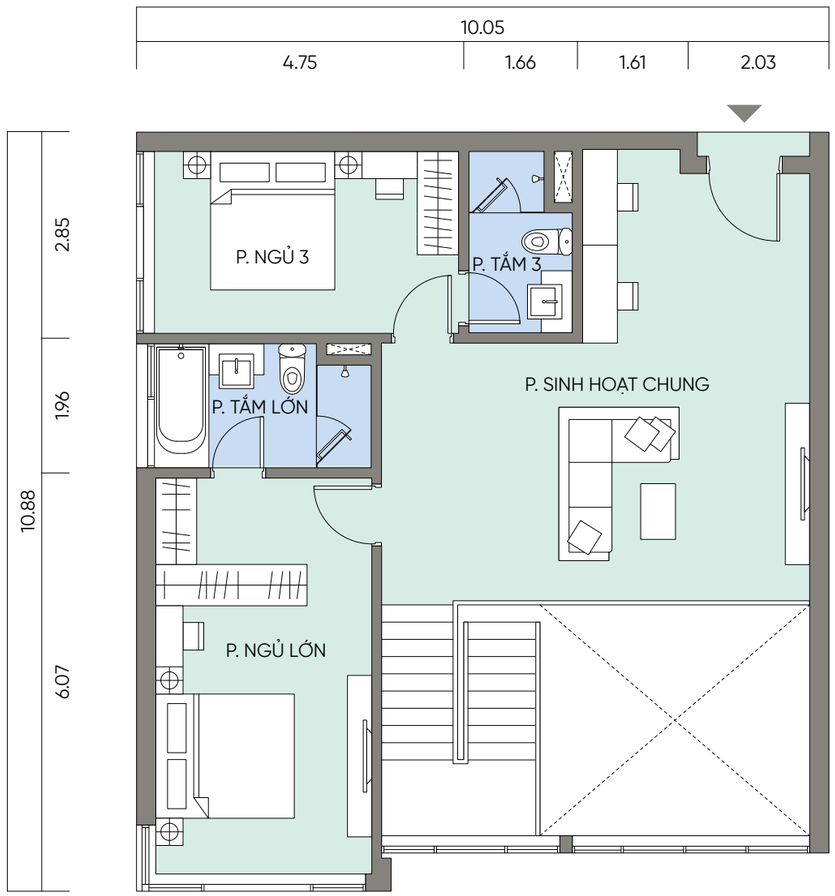

TẦNG 2

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

LOẠI

H

4 PHÒNG NGỦ + 1
(CĂN PENTHOUSE)

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

Loại H1

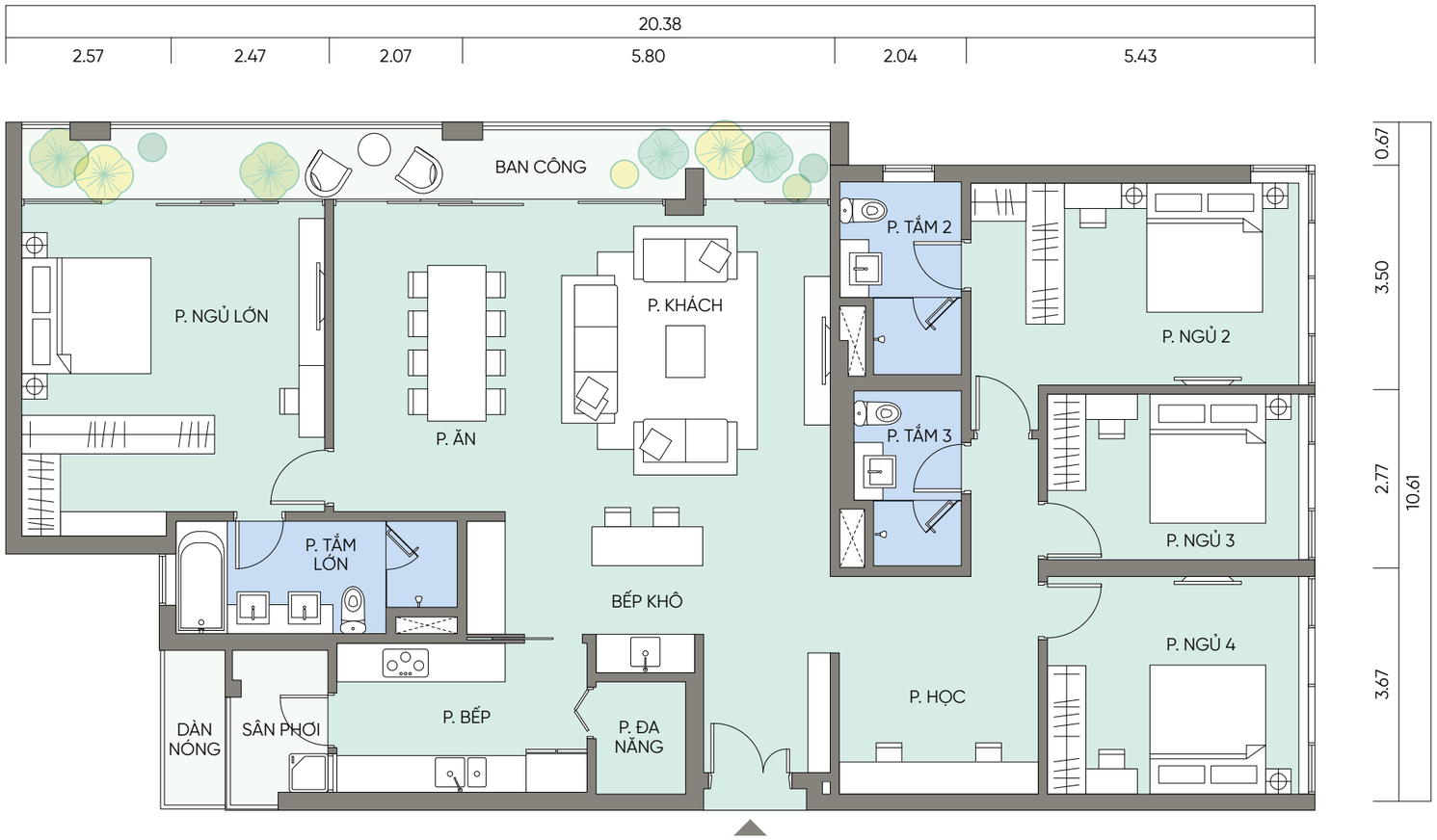

4 P. Ngủ
3 P. Tắm
1 P. Học
1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
202.62 m²

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
184.35 m²

TỔNG SỐ CĂN
2

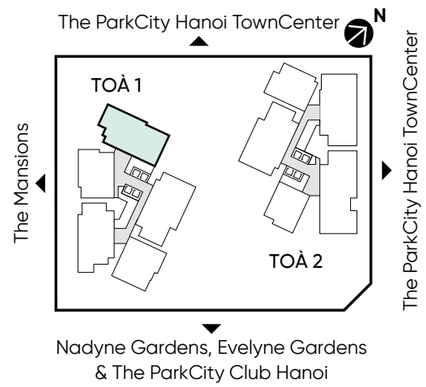

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại H2

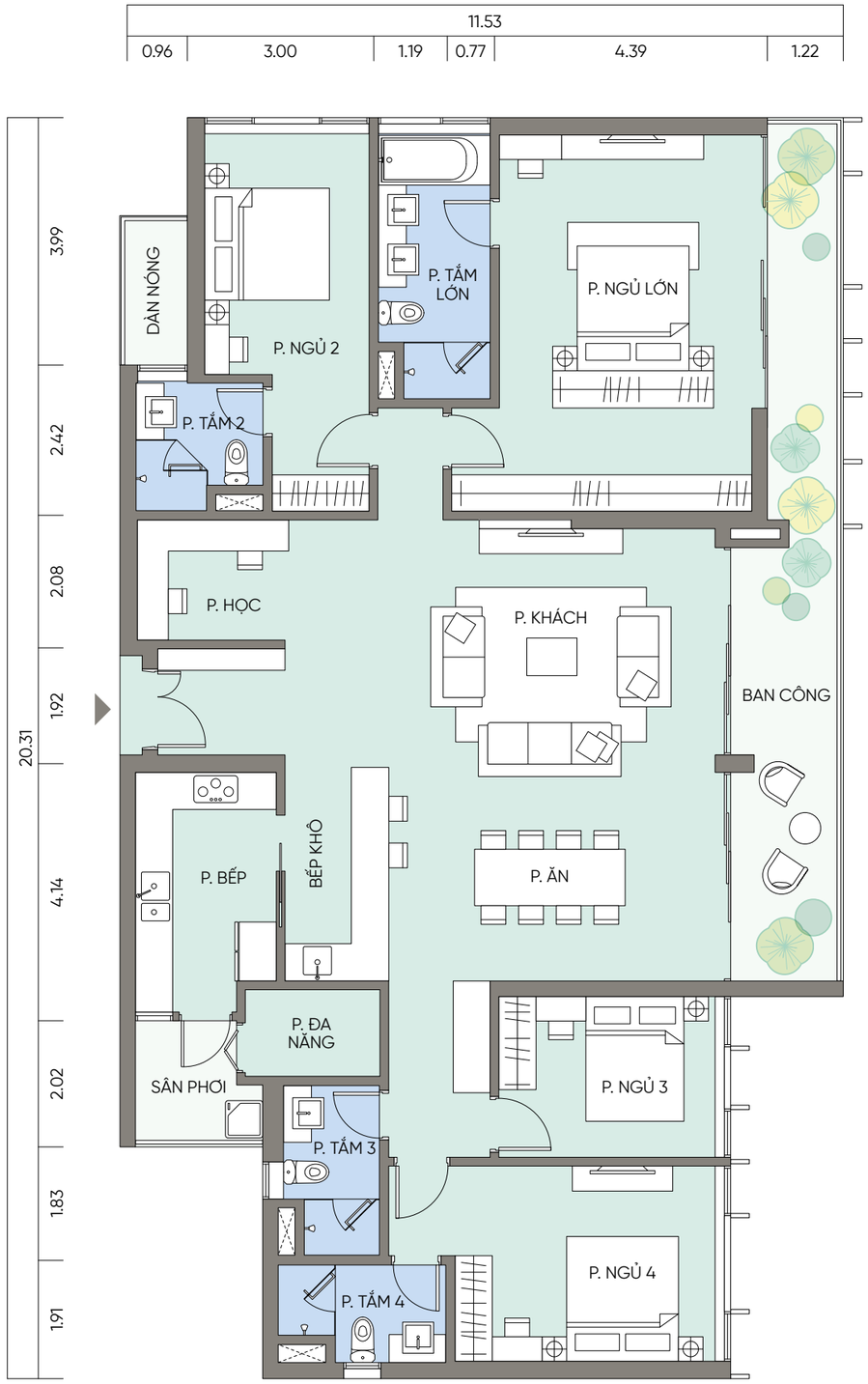

4 P. Ngủ
4 P. Tắm
1 P. Học
1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
214.19 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
195.13 m^2

TỔNG SỐ CĂN
2

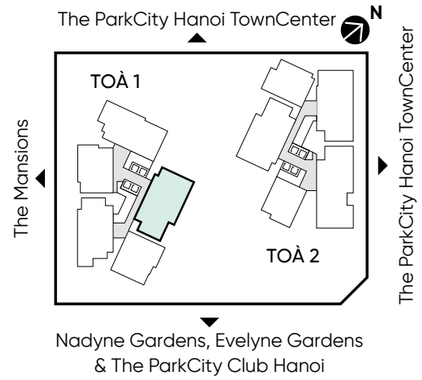

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại H2

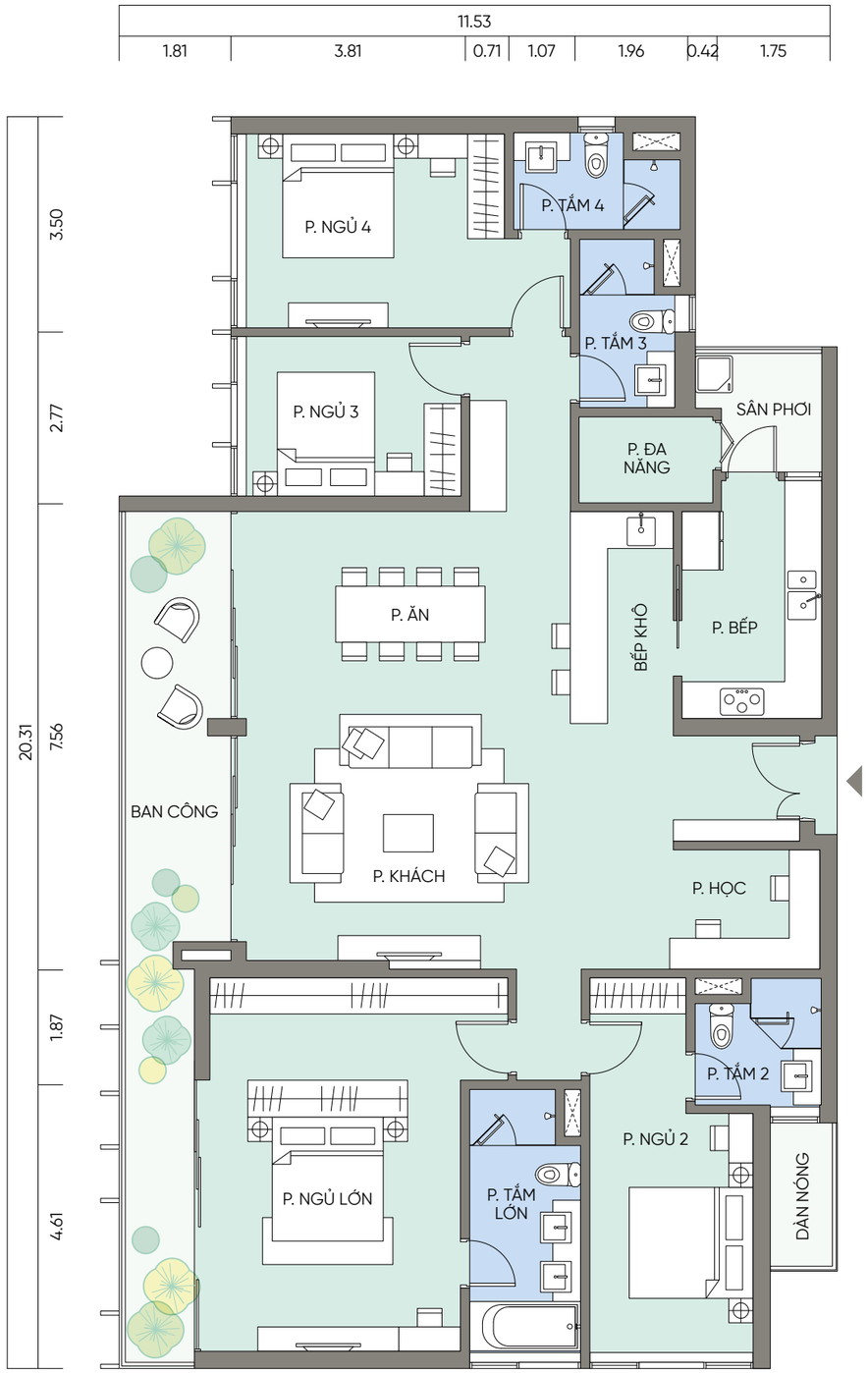

4 P. Ngủ
4 P. Tắm
1 P. Học
1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
214.19 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
195.13 m^2

TỔNG SỐ CĂN
2

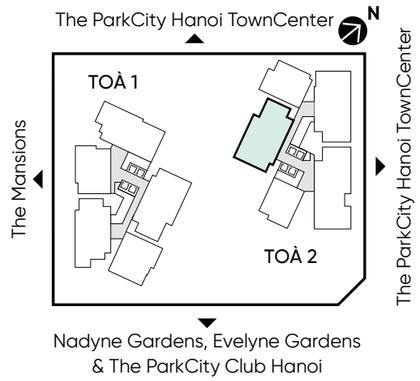

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

Loại H3

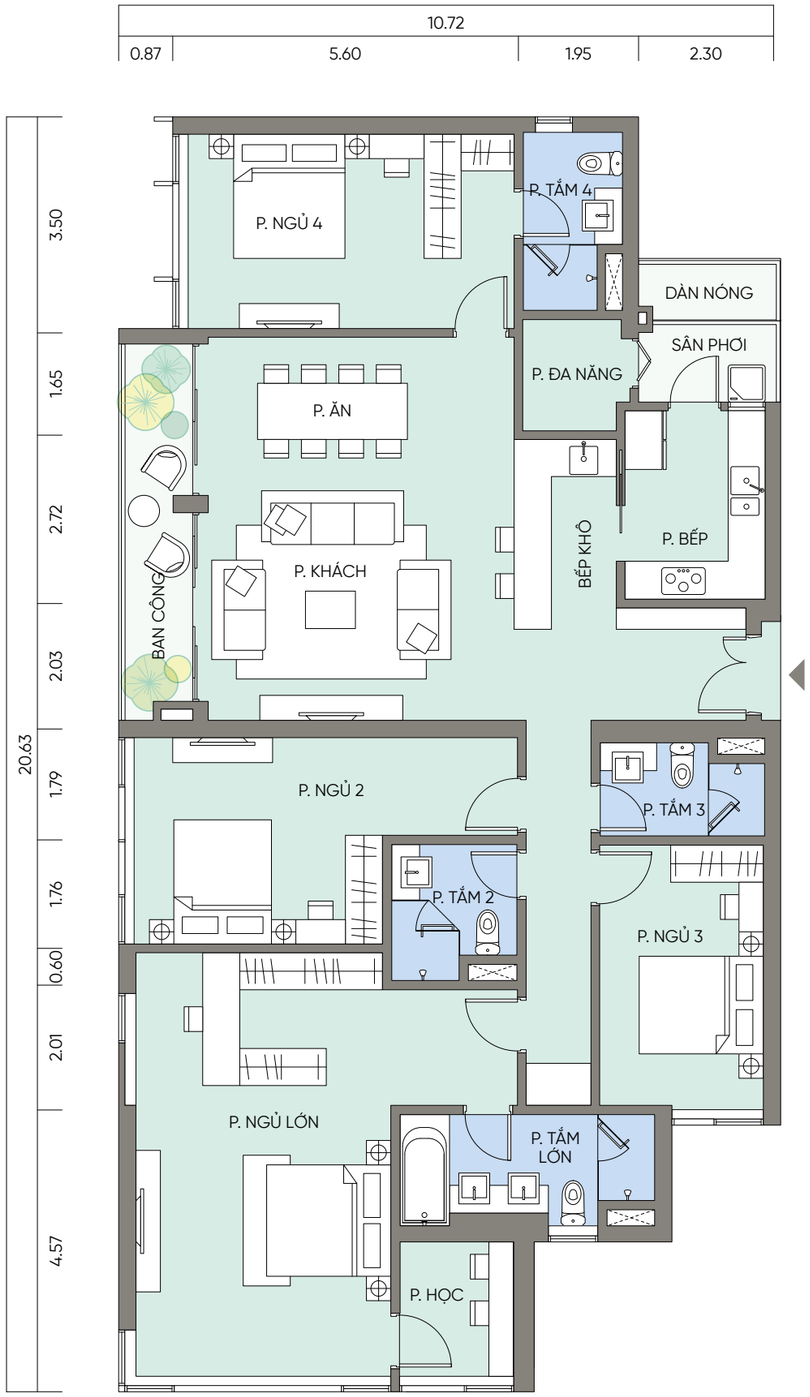

4 P. Ngủ
4 P. Tắm
1 P. Học
1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
199.06 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
180.86 m^2

TỔNG SỐ CĂN
2

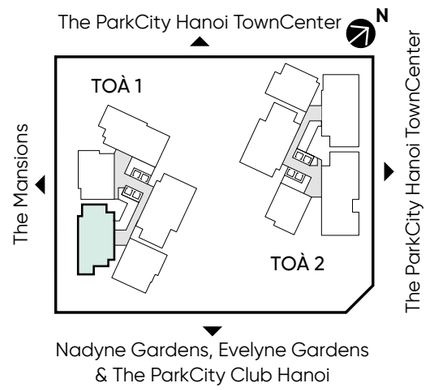

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại H4

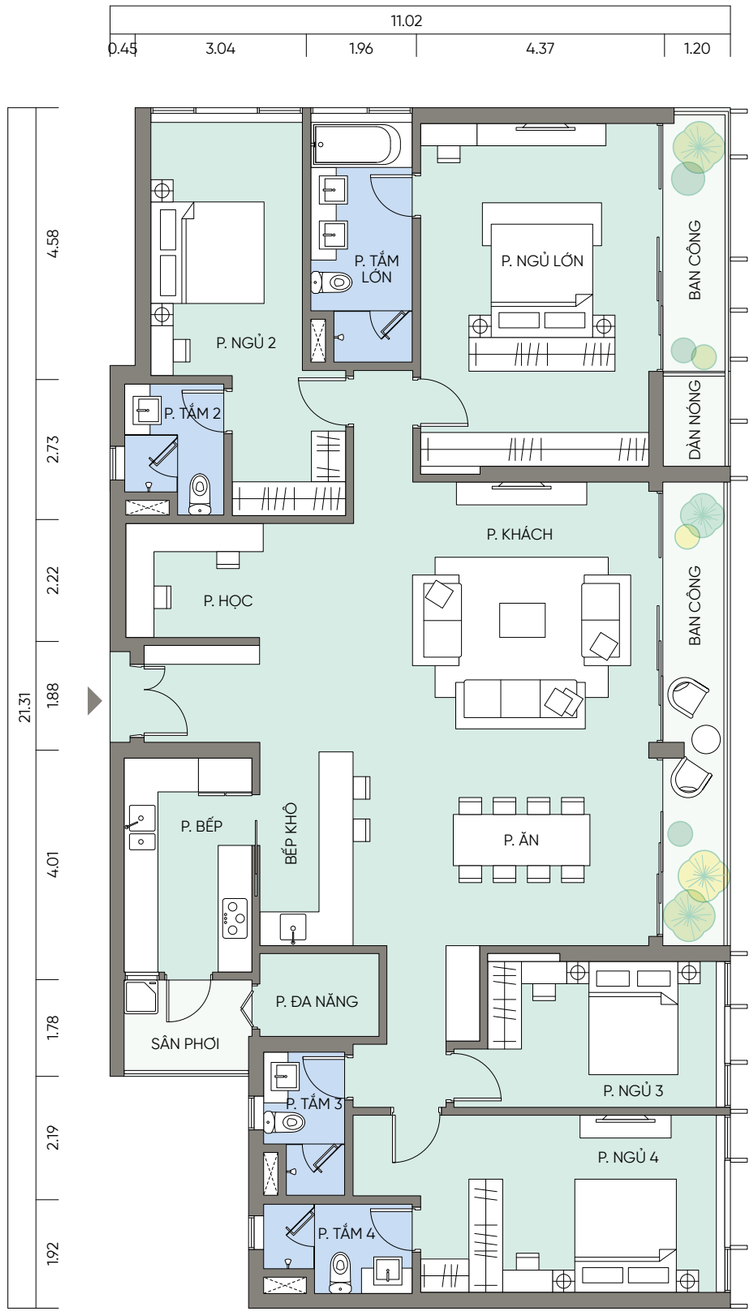

4 P. Ngủ
4 P. Tắm
1 P. Học
1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
221.62 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
202.01 m^2

TỔNG SỐ CĂN
2

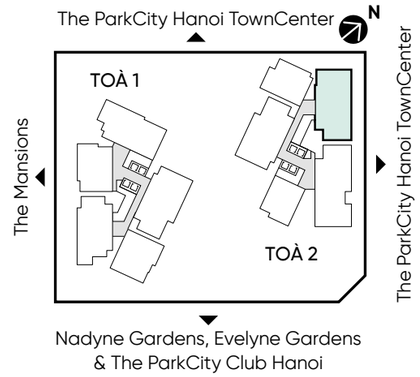

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

/ Loại H5

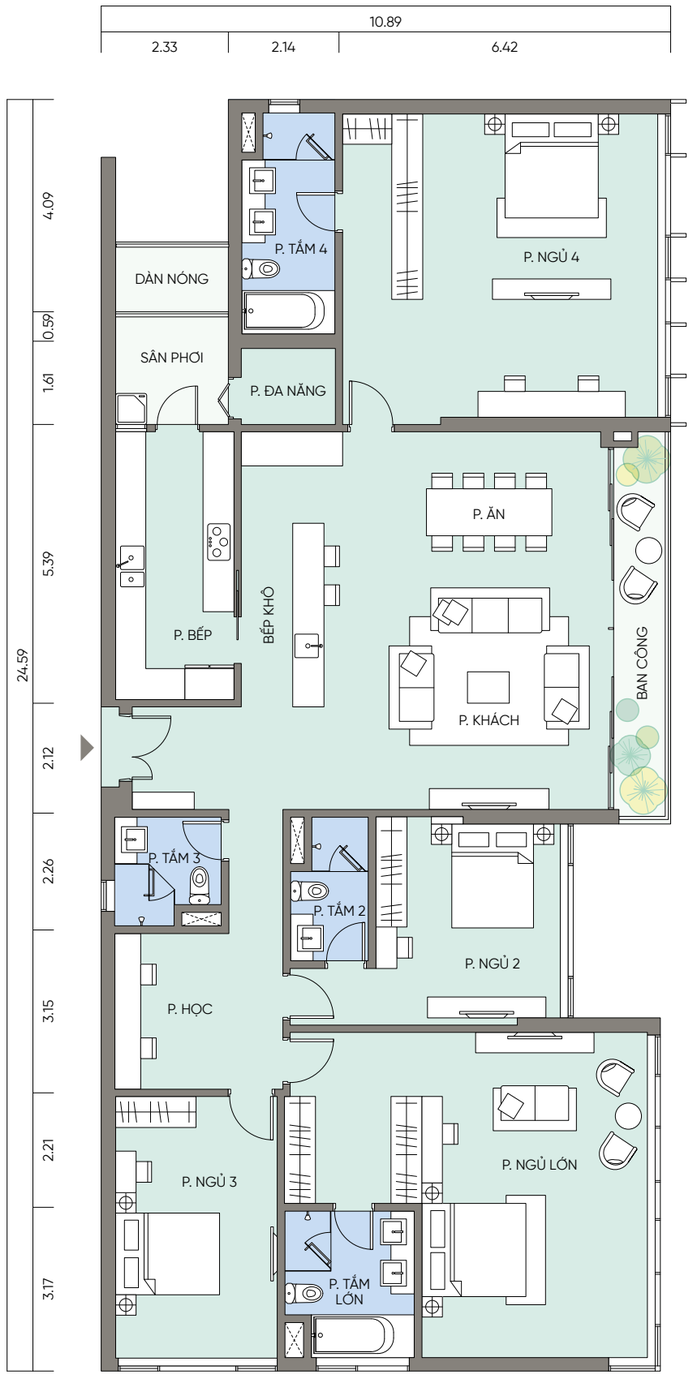

4 P. Ngủ
4 P. Tắm
1 P. Học
1 P. Đa Năng

DIỆN TÍCH TIM TƯỜNG
254.44 m^2

DIỆN TÍCH THÔNG THUỶ
232.61 m^2

TỔNG SỐ CĂN
2

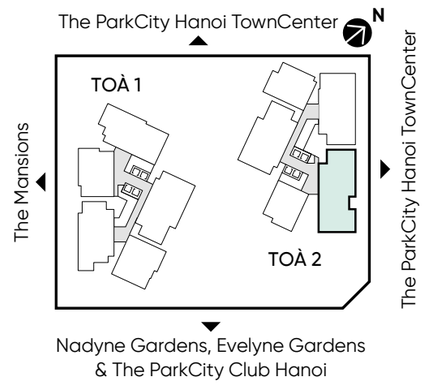

Kích thước và mặt bằng có thể được điều chỉnh mà không cần thông báo trước. Đơn vị đo lường sử dụng trong các bản vẽ là mét trừ khi có quy định khác.

CHỈ ĐỊNH KĨ THUẬT VÀ VẬT LIỆU HOÀN THIỆN
HỆ THỐNG CHỐNG TRỘM VÀ ĐẢM BẢO AN NINH

Chỉ định kĩ thuật và vật liệu hoàn thiện

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

KẾT CẤU	Khung bê tông cốt thép	
TƯỜNG	Tường gạch / Tường bê tông cốt thép / Khối xây nhẹ (theo vị trí được chỉ định)	
MÁI	Mái bê tông cốt thép/ Mái lợp kim loại (theo vị trí được chỉ định)	
TRẦN HOÀN THIỆN	Thạch cao, thạch cao chịu ẩm, Trát vữa, bả và sơn hoàn thiện (theo vị trí được chỉ định)	
CỬA SỔ	Cửa sổ khung nhôm sơn tĩnh điện, kính trắng / Cửa chớp kính lật có thể điều chỉnh (theo vị trí được chỉ định)	
CỬA RA VÀO	Cửa chính	Cửa gỗ chống cháy, hoàn thiện veneer
	Cửa phòng ngủ	Cửa gỗ tiêu chuẩn, hoàn thiện laminate
	Cửa khác	Cửa gỗ tiêu chuẩn, hoàn thiện laminate / Cửa kính trượt hoặc gấp - khung nhôm sơn tĩnh điện / Cửa nhôm kính (theo chỉ định)
THIẾT BỊ KHÓA VÀ TAY NẮM	Tay cầm và ổ khóa	Tay cầm và ổ khóa chất lượng
VẬT LIỆU HOÀN THIỆN TƯỜNG	Phòng tắm chính và các phòng tắm khác	Gạch Porcelain/ gạch đồng chất / gạch men chất lượng ốp cao sát trần (theo vị trí được chỉ định)
	Bếp ướt	Ốp kính màu / Sơn hoàn thiện theo thiết kế.
	Các khu vực khác	Trát vữa, bả và sơn hoàn thiện (theo chỉ định)
VẬT LIỆU HOÀN THIỆN SÀN	Tiền sảnh / Phòng khách / Phòng ăn / Bếp khô / Bếp ướt / Tất cả phòng tắm	Gạch Porcelain/ gạch đồng chất / gạch men chất lượng (theo vị trí được chỉ định)
	Tất cả phòng ngủ	Sàn gỗ công nghiệp chất lượng
	Các khu vực khác	Gạch đồng chất / gạch men chất lượng/ Láng xi măng (theo vị trí được chỉ định)
THIẾT BỊ VỆ SINH	Thiết bị vệ sinh và các phụ kiện chất lượng	
	Bàn chậu rửa bằng đá tự nhiên cho tất cả phòng tắm	
	Bồn tắm và vòi tắm hoa sen gắn trần cho phòng tắm lớn cho căn 3 Phòng ngủ, căn 3 Phòng ngủ + 1 Vòi sen gắn trần cho phòng tắm lớn cho các căn 1 Phòng ngủ + 1 , 2 Phòng ngủ , 2 Phòng ngủ + 1	

Chỉ định kĩ thuật và vật liệu hoàn thiện

THIẾT BỊ ĐIỆN	Đèn, ổ cắm, công tắc điện	Hệ thống đèn chiếu sáng cơ bản (không bao gồm đèn trang trí) và ổ cắm sẽ được cung cấp theo thiết kế
	Ổ cắm điện thoại	Ổ cắm điện thoại cho Phòng khách và phòng ngủ lớn
	Ổ cắm tín hiệu TV	Ổ cắm tivi cho Phòng khách và phòng ngủ lớn
CÁC TÍNH NĂNG BỔ SUNG	Phòng khách, phòng ăn và các phòng ngủ được trang bị điều hòa.	
	Các chậu rửa, vòi hoa sen, bồn tắm trong phòng tắm và các chậu rửa trong bếp được cấp nước nóng lạnh (theo chỉ định)	
	Kính cường lực và tay nắm bằng thép không gỉ ở cabin tắm.	
	Tủ bếp, chậu rửa đôi, bếp nấu và máy hút mùi cho bếp ướt và tủ bếp, chậu rửa đơn cho bếp khô (theo chỉ định).	
	Thiết bị đàm thoại hai chiều tới nhà bảo vệ	

Miễn trừ trách nhiệm:

Màu sắc và vân gỗ không đồng nhất vì đây là gỗ tự nhiên

Đá tự nhiên có các vân đá và màu sắc không đồng đều do cấu tạo tự nhiên của các thành phần khoáng chất của đá.

Chỉ định kĩ thuật và Vật liệu hoàn thiện không được áp dụng cho căn Penthouse và Duplex.

Hệ thống đảm bảo an ninh

PARK KIARA
PARKCITY HANOI

- Một cổng vào duy nhất được kiểm soát bởi chốt an ninh, và thanh chắn được giám sát bởi hệ thống camera có độ phân giải cao.
- Hệ thống kiểm soát việc ra vào các phương tiện.
- Hệ thống giám sát việc ra / vào của khách tại chốt an ninh.
- Hệ thống giám sát an ninh bao quanh tiểu khu bao gồm hàng rào được theo dõi bởi hệ thống camera an ninh kết nối với hệ thống máy tính điều khiển báo động.
- Cấp điện liên tục cho hệ thống báo động và hệ thống kiểm soát phương tiện giao thông ra vào chung cư.
- Hệ thống giám sát 24/7 vận hành bởi chốt an ninh, phòng giám sát an ninh kết hợp tuần tra.

Xin cảm ơn!

PARKCITY®